**TỔNG HỢP BÀI BÁO KHOA HỌC**

***Số bài báo đăng trên tạp chí: 189***

***Số bài báo đăng trên hội thảo: 126***

**I. CÁC BÀI BÁO ĐĂNG TRÊN TẠP CHÍ**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **TÊN BÀI BÁO** | **TÁC GIẢ CHÍNH** | **NĂM XB** | **TẠP CHÍ** | **NGƯỜI THAM GIA** |
|  | Genomic Prediction and Genome‐Wide Association Studies for Productivity, Conformation and Heat Tolerance Traits in Tropical Smallholder Dairy Cows | Nguyen Ngọc Bang | 2025 | Journal of Animal Breeding and Genetics. 142 (3): 322-341. | Nguyen Xuan Trach |
|  | Species and harvest time of fresh tropical grasses affect rumen fermentation as determined by in sacco and in vitro incubations | Nguyen Thi Duong Huyen | 2025 | Fermentation 2025;11:276-292 | Nguyen Xuan Trach |
|  | In vitro gas production of common Southeast Asian grasses in response to variable regrowth periods in Vietnam | Nguyen Thi Duong Huyen | 2024 | Fermentation 2024;10:280-293 | Nguyen Xuan Trach |
|  | In vitro gas and methane production of some common feedstuffs used for dairy rations in Vietnam and Thailand | Nguyen Thi Duong Huyen | 2024 | Journal of Animal Bioscience 2024;37:481-491. | Nguyen Xuan Trach |
|  | Multivariate analysis identifying the main factors associated with cow productivity and welfare in tropical smallholder dairy farms in  Vietnam | Nguyen Ngọc Bang | 2022 | Tropical Animal Health and Production 54(5): 313-330 | Nguyen Xuan Trach |
|  | Issues of Feeding Strategy for Lactating Cows in Vietnamese Smallholder Dairy Farms | Nguyen Ngọc Bang | 2021 | Animals, 11, 729 | Nguyen Xuan Trach |
|  | Assessment of Performance and Some Welfare Indicators of Cows in Vietnamese Smallholder Dairy Farms | Nguyen Ngọc Bang | 2021 | Animals 11, 674 | Nguyen Xuan Trach |
|  | Characteristics of Cowsheds in Vietnamese Smallholder Dairy Farms and Their Associations with Microclimate—A Preliminary Study | Nguyen Ngọc Bang | 2021 | Animals 11, 351 | Nguyen Xuan Trach |
|  | Use of groundnut foliage (Arachis hypogaea L.) in the cattle diet in Dak Lak province, Central Highlands of Vietnam | Thuy Van T T | 2020 | Livestock Research for Rural Development. Volume 32, Article #187 | Nguyen Xuan Trach |
|  | Does cattle production contribute to improving welfare of poor ethnic minority households in Central Vietnam? | Truong Lam Do | 2020 | Livestock Research for Rural Development. Volume 32, Article #161. | Nguyen Xuan Trach |
|  | Use of cashew apple fruit silage in the cattle fattening diet | Vu Anh Tai | 2020 | Livestock Research for Rural Development. Volume 32, Article #72. | Nguyen Xuan Trach |
|  | Passion fruit (Passiflora edulis) peel as feed for ruminants in Vietnam: use of passion fruit peel silage in the diet of dairy cattle. | Tran Hiep | 2020 | Livestock Research for Rural Development. Volume 32 (4), Article #59. | Nguyen Xuan Trach |
|  | Passion fruit (Passiflora edulis) peel as feed for ruminants in Vietnam: Quantification, chemical composition and posibility to make silage | Tran Hiep | 2020 | Livestock Research for Rural Development. Volume 32 (3), Article #35. Trach | Nguyen Xuan |
|  | Defaunation and its impacts on ruminal fermentation, enteric methane production and animal productivity. | Nguyen Hung Son | 2020 | Livestock Research for Rural Development 32(4). | Nguyen Thi Duong Huyen |
|  | Determination of optimal levels of energy, protein, and fiber in the diets of New Zealand White growing rabbits based on nutrient-response models | Nguyen Xuan Trach | 2019 | Vietnam Journal of Agricultural Sciences – VJAS, Volume 2, Pages 305-313. | Nguyen Thi Duong Huyen, Tran Hiep |
|  | Sử dụng nitrate làm giảm phát thải khí mêtan và là nguồn cung cấp nitơ phi protein cho gia súc nhai lại. | Nguyễn Hùng Sơn | 2019 | Tạp chí Khoa Học Công Nghệ Chăn Nuôi (95):17-25 | Nguyễn Thị Dương Huyền |
| 1 | Tình hình chăn nuôi và sử dụng thức ăn tự phối trộn trong các cơ sở chăn nuôi tại huyện Cẩm Giàng tỉnh Hải Dương | Nguyễn Thị Phương | 2019 | Tạp chí KHKT Chăn nuôi, Số 243- tháng 4 năm 2019. T.25-31 | Vũ Đình Tôn |
| 2 | Khả năng sinh trưởng và hiệu quả kinh tế của lợn thịt được nuôi bằng khẩu phần thức ăn tự phối trộn | Nguyễn Thị Phương | 2019 | Tạp chí KHKT Chăn nuôi, Số 242- tháng 3 năm 2019. T.20-25 | Vũ Đình Tôn |
| 3 | Đa hình gen FUT1, MUC4 trong quần thể lợn nái, đực Landrace và Yorkshire | Hà Xuân Bộ | 2019 | Tạp chí KHKT Chăn nuôi, Số 241- tháng 2 năm 2019. T.10-14 | Vũ Đình Tôn |
| 4 | Nâng cao hiệu quả chăn nuôi lợn choai xuất khẩu bằng việc sử dụng khẩu phần thức ăn tự phối trộn | Nguyễn Thị Phương | 2018 | Tạp chí khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Số 11-2018. Trg 933-938. | Vũ Đình Tôn |
| 5 | Chất lượng tinh dịch và các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng tinh dịch gà Đông Tảo | Đỗ Thị Huế | 2017 | Tạp chí KH Nông nghiệp Việt Năm 2017, tập 15, số 5, T.589-604. | Vũ Đình Tôn, Nguyễn Thị Xuân |
| 6 | Khả năng sinh trưởng, năng suất và phẩm chất thịt của tổ hợp lai giữa nái F1(Yorkshire x Meishan) phối với đực PiDu có thành phần di truyền khác nhau | Lê Hữu Hiếu | 2017 | Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi- Số 220. Tháng 6/2017. T.12-17 | Vũ Đình Tôn |
| 7 | Ảnh hưởng của kiểu chuồng nuôi nhóm và nuôi cũi đến tập tính của lợn cái | Nguyễn Thị Phương Giang | 2017 | Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi- Số 220. Tháng 6/2017. T.76-83. | Hán Quang Hạnh, Vũ Đình Tôn |
| 8 | Ảnh hưởng của kiểu chuồng nuôi theo nhóm và chuồng nuôi theo cũi cá thể đến nồng độ Cortisol trong nước bọt của lợn nái hậu bị | Nguyễn Thị Phương Giang | 2017 | Tạp chí khoa học công nghệ chăn nuôi- Số. Tháng/2017. T.79-88. | Hán Quang Hạnh, Vũ Đình Tôn |
| 9 | Khả năng sinh trưởng và chất lượng thịt của gà H’Mông nuôi theo phương thức công nghiệp | Nguyễn Thị Phương | 2017 | Tạp chí KH Nông nghiệp Việt Năm 2017, tập 15, số 4, T.338-345. | Vũ Đình Tôn |
| 10 | Ảnh hưởng của kiểu chuồng nuôi đến nồng độ Cortisol của lợn nái hậu bị nuôi theo nhóm | Nguyễn Thị Phương Giang | 2016 | Tạp chí KH Nông nghiệp Việt Nam 2016, tập 14, số 12, T.1903-1911 | Hán Quang Hạnh, Vũ Đình Tôn |
| 11 | Chăn nuôi gà Đông Tảo tại các nông hộ huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên | Lê Thị Thắm | 2016 | Tạp chí KHKT Chăn nuôi, số 203- tháng 2 năm 2016. T.36-43 | Vũ Đình Tôn |
| 12 | Hiệu quả sử dụng chế phẩm IM trong xử lý chất thải rắn và lỏng ở trang trại chăn nuôi lợn | Phan Đăng Thắng | 2015 | Tạp chí KHKT Chăn nuôi, số 10, 2015. T.84-90. | Vũ Đình Tôn |
| 13 | Phẩm chất tinh dịch lợn Pietrain kháng stress | Đỗ Đức Lực | 2015 | Kỷ yếu hội nghị khoa học toàn quốc Chăn nuôi-Thú y, Cần Thơ 28-29/4/2015. Nhà xuất bản nông nghiệp ISBN 978-604-60-2019-6. Trang 152-158 | Vũ Đình Tôn |
| 14 | Khả năng sinh sản và sinh trưởng của tổ hợp lai giữa lợn cái Bản với đực rừng nuôi tại nông hộ tỉnh Hòa Bình | Phan Xuân Hảo | 2013 | Tạp chí KHKT Chăn nuôi, số 12 (177) 2013. T.2-9. | Vũ Đình Tôn |
| 15 | Hiện trạng sử dụng và giá trị dinh dưỡng một số loại thức ăn xanh dung nuôi lợn trong nông hộ ở miền Bắc Việt Nam | Trần Hiệp | 2013 | Tạp chí KHKT Chăn nuôi, 8/2013(173). T.19-28. | Lê Hữu Hiếu, Vũ Đình Tôn |
| 16 | Tiêu hóa in vitro các chất dinh dưỡng trong chuối tiêu và tiêu hóa In vivo, hiệu quả sử dụng nito của khẩu phần ăn có quả chuối xanh và chin ở lợn | Nguyễn Công Oánh | 2013 | Tạp chí KHKT Chăn nuôi, 8/2013(173). T.9-19. | Trần Hiệp, Lê Hữu Hiếu, Vũ Đình Tôn |
| 17 | Năng suất sinh sản của các tổ hợp lai giữa lợn nái F1(Landrance x Yorkshire) với đực giống (Piétrain x Duroc) có thành phần di truyền Piétrain kháng stress khác nhau | Phạm Thị Đào | 2013 | Tạp chí KHKT Chăn nuôi, 6/20131. T.2-9. | Nguyễn Văn Thắng, Vũ Đình Tôn |
| 18 | Năng suất sinh trưởng của bò lai (Bradman x Lai Sind) nuôi tại vùng bãi ven song Hồng | Nguyễn Văn Duy | 2013 | Tạp chí KHKT Chăn nuôi, 6/2013. T 61-68. | Vũ Đình Tôn, Đào Thị Hiệp |
| 19 | Khả năng sinh trưởng và phẩm chất tinh dịch lợn đực Pietrain kháng stress nuôi tại Trung tâm giống lợn chất lượng cao- TĐHNN Hà Nội | Hà Xuân Bộ | 2013 | Tạp chí Khoa học và Phát triển- TĐHNN Hà Nội. Tập 11, số 2-2013. Trang 194-199, 5/2013. | Vũ Đình Tôn, Bùi Hữu Đoàn |
| 20 | Năng suất sinh trưởng, than thịt và chất lượng thịt của các tổ hợp lai giữa lợn nái F1(Landrance x Yorkshire) với đực giống (Piétrain x Duroc) có thành phần Piétrain kháng stress khác nhau | Phạm Thị Đào | 2013 | Tạp chí Khoa học và Phát triển- TĐHNN Hà Nội. Tập 11, số 2-2013. Trang 200-208, 5/2013. | Nguyễn Văn Thắng, Vũ Đình Tôn |
| 21 | Khả năng sinh trưởng, săng suất và chất lượng than thịt của lợn Bản và lợn lai F1(Mong Cai x Ban) nuôi tại tỉnh Hoa Binh | Vũ Đình Tôn | 2012 | Tạp chí Khoa học và Phát triển- TĐHNN Hà Nội. Tập 10, số 7-2012. Trang 1000-1007, 12/2012 | Lê Hữu Hiếu, Nguyễn Văn Thắng |
| 22 | Sản xuất và chế biến miến dong ở Hưng Yên: Triển vọng phát triển bền vững | Lê Thị Long Vỹ | 2012 | Tạp chí kinh tế &Phát triển, Số 184(II), Tháng 10/2012. Trang 111-117. | Vũ Đình Tôn |
| 23 | Mô hình phân tích cầu tiêu dùng thịt gia cầm tại Hà Nội | Vũ Đình Tôn | 2012 | Tạp chí nghiên cứu kinh tế. Số 2 (405), Trang 59-68. |  |
| 24 | Năng suất sinh trưởng và chất lượng thịt cua tổ hợp lai giữa lợn nái F1 (Yorkshire x Móng Cái) phối với đực Landrance và đực lai F1 (Piétrain x Duroc) nuôi trong nông hộ tại Tuyên Quang | Vũ Đình Tôn | 2011 | Tạp chí KHKT Chăn nuôi, Tháng 5 năm 2011. Trang 7-13. | Nguyễn Văn Thắng |
| 25 | Đánh giá năng suất sinh sản của tổ hợp lai giữa lợn nái F1 (Yorkshire x Móng Cái) với đực giống Landrance và đực lai F1 (Piétrain x Duroc) tại Tuyên Quang | Vũ Đình Tôn | 2011 | Tạp chí KHKT Chăn nuôi, Tháng 4 năm 2011. Trang 2-7. | Nguyễn Văn Thắng |
| 26 | Đặc điểm và năng suất chăn nuôi một số gia cầm trong nông hộ tại huyện Phú Xuyên và Chương Mỹ, Hà Nội | Phan Đăng Thắng | 2011 | Tạp chí KHKT Chăn nuôi, Tháng 3 năm 2011. Trang 2-10 | Bùi Hữu Đoàn, Vũ Đình Tôn |
| 27 | Năng suất chăn nuôi một số gia cầm trong nông hộ tại huyện Phú Xuyên và Chương Mỹ, Hà Nội | Phan Đăng Thắng | 2011 | Tạp chí Nông nghiệp và PTNT. Bộ Nông nghiệp và PTNT, kỳ 2 tháng 3 năm 2011. Trang 54-59. | Bùi Hữu Đoàn, Vũ Đình Tôn |
| 28 | Xử lý và sử dụng chất thải trong các hệ thống chăn nuôi lợn trang trại tỉnh Hưng Yên | Vũ Đình Tôn | 2010 | Tạp chí Khoa học kỹ thuật. 11/2010, Hội chăn nuôi Việt Nam | Lê Hữu Hiếu |
| 29 | Khả năng sản xuất của các tổ hợp lai giữa nái F1(Yorkshire x Móng Cái với đực Duroc, Landrace và F1(Landrace x Yorkshire) nuôi tại Bắc Giang | Vũ Đình Tôn | 2010 | Tạp chí Khoa học và Phát triển- TĐHNN Hà Nội. Tập 8, số 2-2010. Trang 269-276 |  |
| 30 | Năng suất sinh sản, sinh trưởng, than thịt và chất lượng thịt của các tổ hợp lai giữa lợn nái F1(Landracẽ Yorkshire) với đực giống Landrace, Duroc và (Pietrain x Duroc) | Nguyễn Văn Thắng | 2010 | Tạp chí Khoa học và Phát triển- TĐHNN Hà Nội. Tập 8, số 1-2010. Trang 98-105 | Vũ Đình Tôn |
| 31 | Năng suất sinh sản, sinh trưởng và chất lượng thịt của các tổ hợp lai giữa lợn nái F1(Landracẽ Yorkshire) với đực giống Duroc và Landrace nuôi tại Bắc Giang | Vũ Đình Tôn | 2010 | Tạp chí Khoa học và Phát triển- TĐHNN Hà Nội. Tập 8, số 1-2010. Trang 106-113 |  |
| 32 | Đặc điểm sinh trưởng, sử dụng thức ăn và hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi lợn Mường tại Hoà Bình | Vũ Đình Tôn | 2009 | Tạp chí KHPT Chăn nuôi, tháng 3/2009. Trang 2-7 |  |
| 33 | Ảnh hưởng của chính sách dồn điền đổi thửa đến việc sử dụng ruộng đất và lao động ở nông thôn | Vũ Đình Tôn | 2009 | Tập 3, số 3/2009. Tạp chí nghiên cứu kinh tế. Trang 27-35 |  |
| 34 | Phân bố, đặc điểm và năng suất sinh sản của lợn bản nuôi tại Hoà Bình | Vũ Đình Tôn | 2009 | Tập VII, số 2-2009. Tạp chí Khoa học và Phát triển- TĐHNN Hà Nội. Trang 180-185 |  |
| 35 | Bổ sung giun quế (Perionyx excavatus) cho gà thịt (Hồ x Lương Phượng) từ 4-10 tuần tuổi | Vũ Đình Tôn | 2009 | Tập VII, số 2-2009. Tạp chí Khoa học và Phát triển- TĐHNN Hà Nội. Trang 186-191. | Hán Quang Hạnh |
| 36 | Hiệu quả kinh tế - kỹ thuật của các hệ thống nông nghiệp trong giai đoạn chuyển đổi nông nghiệp hiện tại của một xã thuộc vùng đồng bằng sông Hồng | Vũ Đình Tôn | 2008 | Tạp chí nghiên cứu kinh tế số 367-tháng 12/2008 |  |
| 37 | Kêt quả bước đầu đánh giá khả năng sinh trưởng của lợn Pietrain kháng stress nuôi tại Hải Phòng (Việt Nam) | Vũ Đình Tôn | 2008 | Tập VI, số 6/2008. Tạp chí Khoa học và Phát triển- TĐHNN Hà Nội. Trang 549-555 |  |
| 38 | Đánh giá hiệu quả xử lý chất thải bằng bể biogas của một số trang trại chăn nuôi lợn vùng đồng bằng sông Hồng | Vũ Đình Tôn | 2008 | Tập VI, số 6/2008. Tạp chí Khoa học và Phát triển- TĐHNN Hà Nội. Trang 556-561 |  |
| 39 | Hiệu quả dồn điền đổi thửa và chuyển đổi mục đích sử dụng ruộng đất: Nghiên cứu trường hợp tại xã Cẩm Hoàng-Cẩm Giàng-Hải Dương | Vũ Đình Tôn | 2008 | Tập VI, số 6/2008. Tạp chí Khoa học và Phát triển- TĐHNN Hà Nội. Trang 607-613 |  |
| 40 | Năng suất sinh sản của một số tổ hợp lợn lai giữa nái lai F1 (Landrace x Yorkshire) với đực giống Landrace, Duroc và (Pietrain x Duroc) | Vũ Đình Tôn | 2008 | Tạp chí Nông nghiệp &Phát triển nông thôn- Bộ Nông nghiệp và PTNT. Số 11-Tháng11/2008. Trang 58-61 |  |
| 41 | Năng suất và chất lượng thịt của các tổ hợp lai giữa nái lai F1 (Yorkshire x Móng Cái) phối với đực giống Landrace, Duroc và (Pietrain x Duroc) | Đặng Vũ Bình | 2008 | Tập VI, số 5/2008. Tạp chí Khoa học và Phát triển- TĐHNN Hà Nội. Trang 412-418 | Vũ Đình Tôn |
| 42 | Đánh giá khả năng sinh trưởng của giun quế (Perionyx excavatus) trên các nguồn thức ăn khác nhau | Đặng Vũ Bình | 2008 | Tập VI, số 4/2008. Tạp chí Khoa học và Phát triển- TĐHNN Hà Nội. Trang 321-325 | Vũ Đình Tôn |
| 43 | Kết quả nuôi vỗ béo, chất lượng thân thịt của các tổ hợp lợn lai giữa nái F1(Landrace x Yorkshire) với đực giống Landrace, Duroc và (Pietrain x Duroc) | Vũ Đình Tôn | 2008 | Tạp chí Nông nghiệp &Phát triển nông thôn- Bộ Nông nghiệp và PTNT. Số 7-Tháng7/2008. Trang 58-62 |  |
| 44 | Năng suất sinh sản của nái lai F1 (Yorkshire x Móng Cái) phối với đực giống Landrace, Duroc và (Pietrain x Duroc) | Đặng Vũ Bình | 2008 | Tập VI, số 4/2008. Tạp chí Khoa học và Phát triển- TĐHNN Hà Nội. Trang 326-330 | Vũ Đình Tôn |
| 45 | Chất lượng nước dùng trong trang trại chăn nuôi lợn vùng đồng bằng Sông Hồng | Vũ Đình Tôn | 2008 | Tập 6, số 3/2008, Tạp chí Khoa học và Phát triển -Trường Đại học nông nghiệp Hà Nội. Trang 279-283 |  |
| 46 | Mối quan hệ giữa các hệ thống chăn nuôi với bệnh cúm gia cầm độc lực cao (HPAI) và phản ứng của người chăn nuôi khi có dịch bệnh trên đàn gia cầm | Vũ Đình Tôn | 2008 | Số 5, 5/2008. Tạp chí Nông nghiệp &Phát triển nông thôn- Bộ Nông nghiệp và PTNT. Trang 52-57 |  |
| 47 | Đặc điểm và hoạt động của các hệ thống chăn nuôi nông hộ huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương | Vũ Đình Tôn | 2008 | Tập 6, số 2/2008, Tạp chí Khoa học và Phát triển -Trường Đại học nông nghiệp Hà Nội. Trang 146-152 | Hán Quang Hạnh |
| 48 | Hiệu quả kinh tế của các tác nhân trong ngành hàng vải thiều Thanh Hà | Vũ Đình Tôn | 2008 | Tập 6, số 2/2008, Tạp chí Khoa học và Phát triển -Trường Đại học nông nghiệp Hà Nội. Trang 210-216 |  |
| 49 | Kết quả nuôi vỗ béo, chất lượng thân thịt và hiệu quả chăn nuôi lợn lai ba giống Landrace x F1 (Yorkshire x Móng cái) trong điều kiện nông hộ | Vũ Đình Tôn | 2008 | Tạp chí Khoa học và Phát triển -Trường Đại học nông nghiệp Hà Nội. 6(1), trang 56-61 |  |
| 50 | Tình hình sử dụng các nguồn thức ăn và năng suất chăn nuôi bò sữa trong các nông hộ miền Bắc Việt Nam | Vũ Đình Tôn | 2008 | Tạp chí Nông nghiệp &Phát triển nông thôn- Bộ Nông nghiệp và PTNT. Số 119, trang 9-14 |  |
| 51 | Hoạt động của các tác nhân trong ngành hàng vải thiều Thanh Hà | Vũ Đình Tôn | 2008 | Tạp chí Khoa học và Phát triển -Trường Đại học nông nghiệp Hà Nội. 6 (1), trang 96-104 |  |
| 52 | Lợi thế so sánh của sản phẩm thịt lợn tại vùng đồng bằng sông Hồng | Vũ Đình Tôn | 2007 | Tạp chí khoa học kỹ thuật nông nghiệp -Trường Đại học nông nghiệp I Hà Nội. 5 (4), trang 81-86 |  |
| 53 | Quy mô và đặc điểm các trang trại chăn nuôi lợn ở 3 tỉnh Hưng Yên, Hải Dương và Bắc Ninh | Vũ Đình Tôn | 2007 | Tạp chí khoa học kỹ thuật nông nghiệp -Trường Đại học nông nghiệp I Hà Nội. Tập 5(4), trang 44-49. |  |
| 54 | Năng suất và hiệu quả chăn nuôi lợn nái F1 (Yorkshire x Móng cái) trong điều kiện nông hộ | Vũ Đình Tôn | 2007 | Tạp chí khoa học kỹ thuật nông nghiệp-Trường Đại học nông nghiệp I Hà Nội. Tập 5(4), trang 38-43 |  |
| 55 | Thách thức đối với sinh kế và môi trường sống của người nông dân vùng chuyển đổi đất cho khu công nghiệp | Vũ Đình Tôn | 2007 | Tạp chí nghiên cứu kinh tế. Số 8 (351), trang 49-56 |  |
| 56 | Hiệu quả chăn nuôi lợn trong các nông hộ vùng đồng bằng sông Hồng | Vũ Đình Tôn | 2006 | Tạp chí khoa học kỹ thuật nông nghiệp-Trường Đại học nông nghiệp I Hà Nội. Tập 4 (1), trang 19-24 |  |
| 57 | Đặc điểm và hiệu quả hoạt động của các tác nhân trong ngành hàng lợn vùng đồng bằng sông Hồng | Vũ Đình Tôn | 2006 | Tạp chí nghiên cứu kinh tế, số 7 (338), trang 50-57 |  |
| 58 | Năng suất và hiệu quả chăn nuôi lợn trong các trang trại quy mô vừa và nhỏ tại vùng đồng bằng sông Hồng | Vũ Đình Tôn | 2006 | Tạp chí chăn nuôi, số 11(93), trang 4-8 |  |
| 59 | Tình hình chăn nuôi lợn trong các trang trại qui mô nhỏ tại huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định | Vũ Đình Tôn | 2005 | Tạp chí khoa học kỹ thuật nông nghiệp-Trường Đại học nông nghiệp I Hà Nội. trang 195-201 |  |
| 60 | Năng suất chăn nuôi lợn trong các nông hộ vùng đồng bằng sông Hồng | Vũ Đình Tôn | 2005 | Tạp chí khoa học kỹ thuật nông nghiệp-Trường Đại học nông nghiệp I Hà Nội. Tập 3 (5), trang 195-201 |  |
| 61 | Morphological characteristics of indigenous chickens Ho and Dong Tao in Vietnam | Nguyễn Văn Duy | 2019 | Tạp chí KHKT chăn nuôi. Số 247,tr 2-7. | Nguyễn Thị Phương, Vũ Đình Tôn |
| 62 | Additive Genetic Effects of RNF4, RBP4, and IGF2 Polymorphisms on Litter Size in Landrace and Yorkshire Sows | Nguyễn Thị Vinh | 2019 | Vietnam Journal of Agricultural Sciences, 2(1): 314-320 | Nguyễn Thị Phương, Vũ Đình Tôn |
| 63 | Tình hình chăn nuôi và thực trạng phúc lợi của gà tại tỉnh Hải Dương | Nguyễn Thị Phương | 2020 | Tạp chí KHKT chăn nuôi. Số 255,tr 79 - 86. | Hán Quang Hạnh, Vũ Đình Tôn |
| 64 | Nghiên cứu ảnh hưởng của mùa vụ đến tiểu khí hậu chuồng nuôi tại một số trang trại chăn nuôi lợn ở huyện Văn Giang tỉnh Hưng Yên | Vũ Đình Tôn | 2010 | Tạp chí Khoa học và Phát triển, Đại học Nông nghiệp Hà Nội,.Tập 8, số 6 năm 2010. Trang 959-968 | Lê Hữu Hiếu |
| 65 | Growth Performance and Characterization of Meat Quality of Broiler Chickens Supplemented with Betaine and Antioxidants under Cyclic Heat Stress |  | 2019 | Antioxidants. 8 | Lê Hữu Hiếu |
| 66 | Dietary Betaine Improves Intestinal Barrier Function and Ameliorates the Impact of Heat Stress in Multiple Vital Organs as Measured by Evans Blue Dye in Broiler Chickens |  | 2019 | Animals (Basel) 10 | Lê Hữu Hiếu |
| 67 | Dietary Betaine Reduces the Negative Effects of Cyclic Heat Exposure on Growth Performance, Blood Gas Status and Meat Quality in Broiler Chickens |  | 2020 | Submitted to Agriculture (Under review) | Lê Hữu Hiếu |
| 68 | Strategies to Combat Heat Stress in Broiler chickens: Unveiling theRoles of Selenium, Vitamin E and Vitamin C |  | 2020 | Submitted to Veterinary Sciences (Under review). | Lê Hữu Hiếu |
| 69 | Effect of yeast fermented cassava pulp (FCP) on nutrient digestibility and nitrogen balance of post-weaning pigs | Lê Hữu Hiếu | 2014 | Livestock Research for Rural Development. Volume 26, Article #149. http://www.lrrd.org/lrrd26/8/huu26149.htm. |  |
| 70 | Characterization and prospects of H’mong chicken breed and multi-spurred chicken breed and livelihoods of Ethnic People in North Vietnam |  | 2014 | Rue Paul Pastur 11, 7800 Ath, Belgium | Hoàng Anh Tuấn |
| 71 | Multi-spurred chicken breed and livelihood of ethnic People in North Vietnam: characterisation and prospects. | Nguyễn Hoàng Thịnh | 2015 | KHON KAEN AGR. J. 43 SUPPL. 2; pp 26-30 | Hoàng Anh Tuấn, Bùi Hữu Đoàn |
| 72 | Một số đặc điểm ngoại hình, khả năng sản xuất của gà nhiều ngón nuôi tại rừng quốc gia Xuân Sơn – Huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ. |  | 2016 | Tạp chí Khoa học và Phát triển, tập 14, số 1: 9-20 | Hoàng Anh Tuấn |
| 73 | Ảnh hưởng của phương pháp thụ tinh đến năng suất sinh sản của gà Hồ. |  | 2016 | Tạp chí KH Nông nghiệp Việt Nam, tập 14, số 5: 727-733 | Hoàng Anh Tuấn |
| 74 | Lien minh chicken breed and live hood of people on district-island Cat Hai of Hai Phong city, VietNam: Characterization and prospects. |  | 2016 | Tạp chí khoa học kĩ thuật chăn nuôi (Journal of Animal Husbandry Sciences and Technics) số 209, pp 26-31. | Hoàng Anh Tuấn |
| 75 | Association of single nucleotide polymorphisms in the Insuline gene with growth traits of Mia chicken |  | 2017 | Journal of Animal Husbandry Sciences and Technics | Hoàng Anh Tuấn |
| 76 | Đánh giá khả năng sản xuất thịt của vịt lai Broiler F1 (Sín chéng x Super M3) |  | 2018 | Tạp chí KHKT Chăn nuôi | Hoàng Anh Tuấn |
| 77 | Đặc điểm ngoại hình và năng suất sinh sản của vịt trời (Anas supercillosa) |  | 2018 | Tạp chí khoa học kĩ thuật chăn nuôi số233, pp 34 -38 | Hoàng Anh Tuấn |
| 78 | Association of single nucleotide polymorphisms in the Insuline and growth hormone gene with growth traits of Mia Chicken |  | 2019 | Indian J. Anim. Res, https://doi.org/10.18805/ijar.b-955 | Hoàng Anh Tuấn |
| 79 | Application of genomic selection in Vietnamese dairy herd | Nguyễn Ngọc Bằng | 2019 | Proc. Assoc. Advmt. Anim. Breed. Genet. 23, 294–297 | Nguyễn Xuân Trạch |
| 80 | Review: physiological characteristics, nutrition requirements and some considerations when feeding beef cows | Nguyễn Ngọc Bằng | 2016 | Vietnam Journal of Agricultural Sciences (ISSN 1859-0004) 14, 130–142 |  |
| 81 | Effects of different feeding levels in diets of lactating dairy cows on feed intake, digestibility, performance and methane emissions | Trần Hiệp | 2016 | Journal of Animal Science and Technology 59, 71–81 | Nguyễn Ngọc Bằng |
| 82 | Prediction and evaluation of methane emissions of growing cattle diets in Vietnam based on fecal near infrared reflectance spectroscopy | Trần Hiệp | 2016 | Journal of Animal Husbandry Sciences and Technics (ISSN 1859-476X) 209, 65–72 | Nguyễn Ngọc Bằng, Nguyễn Xuân Trạch |
| 83 | Effects of corn silage diet on performance and methane emission of lactating cows | Trần Hiệp | 2014 | Journal of Animal Science and Technology 51, 10–21 | Nguyễn Ngọc Bằng |
| 84 | Effects of dietary supplementation of cotton seed oil on intake, performance and enteric methane emissions from lactating cows | Trần Hiệp | 2016 | Journal of Animal Husbandry Sciences and Technics (ISSN 1859-476X) 207, 48–56 | Nguyễn Ngọc Bằng, Nguyễn Xuân Trạch |
| 85 | Effects of Tea Tannin on Performance and Methane Emissions from Lactating Dairy Cows | Trần Hiệp | 2016 | Vietnam Journal of Agricultural Sciences (ISSN 1859-0004) 14, 579–589 | Nguyễn Ngọc Bằng |
| 86 | Dietary supplementation of oil and non-protein nitrogen to mitigate methane emissions from growing cattle | Trần Hiệp | 2016 | Vietnam Journal of Agricultural Sciences (ISSN 1859-0004) 14, 109–118 | Nguyễn Ngọc Bằng, Nguyễn Xuân Trạch |
| 87 | Prediction of methane emissions from dairy cows in tropical contries based on fecal near infrared reflectance spectroscopy | Trần Hiệp | 2016 | Journal of Animal Husbandry Sciences and Technics (ISSN 1859-476X) 210, 62–69 | Nguyễn Ngọc Bằng, Nguyễn Xuân Trạch |
| 88 | One-page abstract: Bacillus amyloliquefaciens H57 alters diet preference and ruminal pH in steers |  | 2018 | Animal Production Science 58, XXXIX | Nguyễn Ngọc Bằng |
| 89 | Effects of the levels of Setaria grass (Setaria sphacelata) and sweet potato vines (Ipomoea batatas) in the diet on feed utilization and performance of growing New Zealand white rabbits | Nguyễn Xuân Trạch | 2015 | Vietnam Journal of Agricultural Sciences (ISSN 1859-0004) 13, 388–393 | Nguyễn Thị Dương Huyền, Nguyễn Ngọc Bằng |
| 90 | Isolation and screening of wood decaying fungi producing laccase |  | 2015 | Vietnam Journal of Agricultural Sciences (ISSN 1859-0004) 13, 1173–1178 | Nguyễn Ngọc Bằng |
| 91 | Effects of proportions of Elephant grass (Pennisetum purpureum) and water spinash (Ipomoea aquatica) in the Ddet on feed utilization and performances of New Zealand white rabbits | Nguyễn Xuân Trạch | 2012 | Vietnam Journal of Agricultural Sciences (ISSN 1859-0004) 10, 325–329 | Nguyễn Thị Dương Huyền, Nguyễn Ngọc Bằng |
| 92 | Effects of replacement of complete pellets with water spinash (Ipomoea aquatica) in the diet on feed utilization and performances of New Zealand white growing rabbits | Nguyễn Xuân Trạch | 2012 | Vietnam Journal of Agricultural Sciences (ISSN 1859-0004) 10, 158–164 | Nguyễn Thị Dương Huyền, Nguyễn Ngọc Bằng |
| 93 | Effects of proportion of Para grass (Brachiara mutica) and Gigantea leaves (Trichanthere gigantea) in the diet on feed utilization and growth performance of New Zealand white rabbits | Nguyễn Xuân Trạch | 2015 | Vietnam Journal of Agricultural Sciences (ISSN 1859-0004) 13, 573–578 | Nguyễn Thị Dương Huyền, Nguyễn Ngọc Bằng |
| 94 | Analysis of antibody levels in egg yolk for detection of exposure to Ascaridia galli parasites in commercial laying hens | Đào Thị Hiệp | 2019 | Poultry Science Journal (Impact factor: 2.027), 98 (1), trang 179-187 |  |
| 95 | Investigating the relationship between anti-Ascaridia galli antibodies levels in the egg yolk and number of excreta worm eggs by enzyme-linked immunosorbent assay (ELISA | Đào Thị Hiệp | 2018 | Journal of Animal Husbandry Sciences and Technics, 235, trang 84-89 |  |
| 96 | Nutritional factors affecting egg production and eggshell quality in laying hens | Đào Thị Hiệp | 2017 | Journal of Animal Husbandry Sciences and Technics, 223, trang 15-20 |  |
| 97 | An overview of the production systems for laying hens in Australia | Đào Thị Hiệp | 2017 | Journal of Animal Husbandry Sciences and Technics, 223, trang 59-63 |  |
| 98 | Ho chicken in Bac Ninh province (Vietnam): From an indigenous chicken to local poultry breed | Nguyễn Văn Duy | 2015 | International Journal of Poultry Science. 14 (9), trang 521-528 | Đào Thị Hiệp, Vũ Đình Tôn, Bùi Hữu Đoàn |
| 99 | Khả năng sinh trưởng, năng suất và chất lượng thịt gà Đông Tảo | Lê Thị Thắm | 2016 | Tạp chí KH Nông nghiệp Việt Nam tập 14, số 11, trang 1716-1725. | Vũ Đình Tôn, Đào Thị Hiệp |
| 100 | Production, consumption status and economic efficiency of Dong Tao chicken production | Đào Thị Hiệp | 2015 | Journal of Animal Husbandry of Sciences and Technics. Số 8[197], trang 90-97 | Vũ Đình Tôn |
| 101 | Ho chicken breed: Morpho-biometric characteristics and economic efficiency of production | Nguyễn Văn Duy | 2015 | Journal of Animal Husbandry of Sciences and Technics. Số 8[197], trang 73-79 | Bùi Hữu Đoàn, Vũ Đình Tôn, Nguyễn Văn Thắng, Đào Thị Hiệp |
| 102 | A rationale to unify measurements of effectiveness for animal health surveillance. Preventive Veterinary Medicine |  | 2015 | Preventive Veterinary Medicine (ELSEVIER). PREVET-3712, có bản online tại địa chỉ web: www.elsevier.com/locate/prevetmed | Đào Thị Hiệp |
| 103 | Analysis of swine movements in a province in Northerin Vietnam and application in the design of surveillance strategies for infectious diseases |  | 2015 | Transboundary and Emerging Diseases. Bài báo phát hành online từ ngày 4/6/2015 (doi:10.1111/tbed.12380) | Đào Thị Hiệp, Vũ Đình Tôn |
| 104 | When private actors matter: Information-sharing network and surveillance of highly pathogenic avian influenza in Vietnam |  | 2015 | Acta Tropica (ELSEVIER). Số 147, tháng 7/2015, trang 38-44 | Đào Thị Hiệp, Vũ Đình Tôn |
| 105 | Khả năng sinh trưởng của bò lai (Brahman x lai Sind) nuôi tại vùng bãi ven sông Hồng | Nguyễn Văn Duy | 2013 | Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Chăn nuôi (JAHST) – Hội Chăn nuôi Việt Nam. Số 6, 2013; trang 61-68. ISSN 1859-476X | Đào Thị Hiệp, Vũ Đình Tôn |
| 106 | Effects of Housing Systems on Welfare of Gilts and Gestation Sows | Nguyễn Thị Phương Giang | 2017 | Vietnam Journal of Agricultural Science, vol.15, No 6, 776-785 | Hán Quang Hạnh, Vũ Đình Tôn |
| 107 | Impact of housing systems on reproduction performance of sows | Nguyễn Thị Phương Giang | 2017 | Journal of Animal Husbandry Sciences and Technics. Issue 224, September, 2017 | Hán Quang Hạnh, Vũ Đình Tôn |
| 108 | Effects of individual stall and group housing systems on the saliva cortisol concentration of the gilts | Nguyễn Thị Phương Giang | 2017 | Journal of Animal Science and Technology. Issue 72, 2/2017 | Hán Quang Hạnh, Vũ Đình Tôn |
| 109 | Assessing welfare on gilts kept in pens with and without outdoor yards | Nguyễn Thị Phương Giang | 2017 | Journal of Animal Science and Technology, Issue 222, 8/2017, 89-94 | Hán Quang Hạnh, Vũ Đình Tôn |
| 110 | Effects of Housing Systems on Cortisol Concentration of The Gilfs Raised in Group Vietnam | Nguyễn Thị Phương Giang | 2016 | Journal of Agricultural Science, 2016, Vol. 14, No. 12: 1903-1911 | Hán Quang Hạnh, Vũ Đình Tôn |
| 111 | Dynamics of Agrarian Systems and Land Use Change in North Vietnam | Hán Quang Hạnh | 2016 | Journal of Land Degradation & Development, June 2016. DOI 10.1002/ldr.2609 | Vũ Đình Tôn |
| 112 | Factors affect the biogas development in hai duong and bac giang province, the north of Vietnam | Vũ Đình Tôn | 2015 | Journal of Animal Husbandry Sciences and Technics. No 8 (197)-2015 | Nguyễn Xuân Trạch, Hán Quang Hạnh |
| 113 | Dynamics and constraints of livestock production systems in Cam Giang district, Hai Duong Province, North Vietnam | Hán Quang Hạnh | 2013 | Livestock Research for Rural Development 25(9) | Vũ Đình Tôn |
| 114 | Determining appropriate amount of redworm meal supplemented in the diet of broiler (Ho x Luong Phuong) in the open air production system | Vũ Đình Tôn | 2010 | Journal of Science and Development, Hanoi University of Agriculture 6(8): 949-958 | Hán Quang Hạnh |
| 115 | Use of redworms (Perionyx excavatus) to manage agricultural wastes and supply valuable feed for poultry |  |  | Livestock Research for Rural Development 21(11). | Vũ Đình Tôn |
| 116 | Integration of animal welfare into assessment of broiler chicken production systems toward sustainable development in Vietnam | Hán Quang Hạnh | 2019 | Livestock Research for Rural Development. Volume 31, Article #66. Retrieved March 9, 2020, from http://www.lrrd.org/lrrd31/5/hqhan31066.html. | Nguyễn Thị Xuân, Vũ Đình Tôn |
| 117 | Dietary Supplementation with Sesame Seed to Improve Semen Quality of Ho Cocks | Nguyễn Thị Xuân | 2019 | Vietnam Journal of Agricultural Sciences, 2(2), 376-386. https://doi.org/10.31817/vjas.2019.2.2.03 |  |
| 118 | Năng suất sinh sản của hai tổ hợp lai giữa lợn nái Landrace phối với đực giống Yorkshire và lợn nái Yorkshire phối với đực giống Landrace |  | 2016 | Tạp chí Khoa học Công nghệ Chăn nuôi – Viện Chăn nuôi | Nguyễn Thị Xuân |
| 119 | Passion fruit (Passiflora edulis) peel as feed for ruminants in Vietnam: use of passion fruit peel silage in the diet of dairy cattle | Trần Hiệp | 2020 | Livestock Research for Rural Development. Volume 32, Article #59. http://www.lrrd.org/lrrd32/4/nxtra32059.html | Nguyễn Xuân Trạch, Nguyễn Hùng Sơn |
| 120 | Tiềm năng sử dụng vỏ chanh leo làm thức ăn cho gia súc nhai lại | Lê Văn Hà | 2020 |  | Nguyễn Xuân Trạch, Nguyễn Hùng Sơn, Trần Hiệp |
| 121 | Passion fruit (Passiflora edulis) peel as feed for ruminants in Vietnam: Quantification, chemical composition and posibility to make silage | Trần Hiệp | 2020 | http://www.lrrd.org/public-lrrd/proofs/lrrd3202/trach32035.html | Nguyễn Xuân Trạch, Nguyễn Hùng Sơn |
| 122 | Sản xuất kháng thể đơn dòng trong xoang phúc mạc của chuột BALB/c đặc hiệu cho Progesterone | Nguyễn Thị Hải | 2019 | Tạp chí KHKT Chăn nuôi Số 250 - tháng 10 năm 2019. | Trần Hiệp |
| 123 | Ảnh hưởng của cây ngô ủ chua đến khả năng thu nhận, tỷ lệ tiêu hóa và mức độ phát thải khí mêtan từ dạ cỏ ở bò cạn sữa | Trần Hiệp | 2015 | Tạp chí Khoa học Công nghệ Chăn nuôi. Vol.10 - 2015 |  |
| 124 | Nghiên cứu tạo dòng tế bào lai sinh kháng thể đơn dòng kháng progesterone | Nguyễn Thị Hải | 2019 | Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 2019, 17(8): 605-613 | Trần Hiệp |
| 125 | Determination of Optimal Levels of Energy, Protein, and Fiber in the Diets of New Zealand White Growing Rabbits Based on Nutrient-Response Models | Nguyễn Xuân Trạch | 2019 | VJAS 2019; 2(1): 305-313. | Trần Hiệp, Nguyễn Thị Dương Huyền |
| 126 | Làm giàu protein của bã sắn bằng đường hóa và lên men đồng thời | Dương Thu Hương | 2018 | Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 2018, 16(3): 207-214 | Trần Hiệp |
| 127 | Sử dụng thức ăn xanh lên men lỏng trong chăn nuôi lợn thịt | Trần Hiệp | 2018 | Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 2018, 16(5): 439-447 |  |
| 128 | Ảnh hưởng của việc bổ sung chế phẩm Green Cattle đến năng suất chăn nuôi bò tiết sữa | Trần Hiệp | 2017 | Tạp chí Khoa học Công nghệ Chăn nuôi – Số 225. Tháng 10/2017, p67-71. |  |
| 129 | Ảnh hưởng của lớp độn lót nền chuồng lên men đến sinh trưởng của lợn thịt trong mùa hè | Nguyễn Thị Tuyết Lê | 2017 | Tạp chí KHKT Chăn nuôi Số 224 - tháng 9 năm 2017 | Trần Hiệp |
| 130 | Chất lượng và sự biến đổi của hệ vi sinh vật trong cây ngô ủ chua | Nguyễn Thị Tuyết Lê | 2017 | Tạp chí KHKT Chăn nuôi Số 222 - tháng 8 năm 2017: p45-51 | Trần Hiệp |
| 131 | Application of Near Infrared Reflectance Spectroscopy (NIRS) to develop prediction models for feed intake of dairy cows based on animal factors and faecal spectra | Trần Hiệp | 2017 | J. Animal Husbandry Sciences and Technics,223 (8-2017): 24-29 |  |
| 132 | Ảnh hưởng của việc bổ sung chế phẩm Probiotics và axits hữu cơ đến sinh trưởng, chuyển hóa thức ăn và khả năng cho thịt ở lợn lai thương phẩm | Trần Hiệp | 2017 | Tạp chí KHKT Chăn nuôi Số 222 - tháng 8 năm 2017: p40-45 |  |
| 133 | Ảnh hưởng của khẩu phần ăn đển năng suất và phát thải mêtan trên bò tiết sữa | Trần Hiệp | 2017 | Tạp chí KHKT Chăn nuôi Số 224 - tháng 9 năm 2017: p84-90. |  |
| 134 | Development of Dry Matter Intake and Milk Yield prediction models for dairy cows based on animal factors and fecal Near Infrared Reflectance spectra | Trần Hiệp | 2017 | J. Animal Husbandry Sciences and Technics, 223 (8-2017): 47-53. |  |
| 135 | Hiệu quả của việc bổ sung chế phẩm vi sinh tổng hợp trong chăn nuôi gà thịt | Nguyễn Thị Tuyết Lê | 2017 | Tạp chí Khoa học Công nghệ Chăn nuôi – Số 78. Tháng 8/2017, p78-85 | Trần Hiệp |
| 136 | Ảnh hưởng của việc bổ sung tanin từ bột chè xanh (Camellia sinensis) đến sinh trưởng, hiệu quả sử dụng thức ăn và mức độ phát thải khí mêtan từ dạ cỏ của bò thịt | Chu Mạnh Thắng | 2016 | Tạp chí Khoa học Công nghệ Chăn nuôi số 63 - tháng 05/2016 | Trần Hiệp |
| 137 | Ảnh hưởng của việc bổ sung chế phẩm Bacillus pro đến một số chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật của lợn sinh trưởng | Phạm Kim Đăng | 2016 | Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi: sô 205: p.37-42 | Trần Hiệp |
| 138 | Ảnh hưởng của bổ sung dầu bông đến khả năng sản xuất và phát thải khí mêtan từ dạ cỏ của bò sữa | Trần Hiệp | 2016 | Tạp chí Khoa học và Phát triển: 14 (1): 28-35. |  |
| 139 | Ảnh hưởng của bổ sung tannin trong chè xanh đến khả năng sản xuất và phát thải khí mêtan từ dạ cỏ của bò sữa | Trần Hiệp | 2015 | Tạp chí Khoa học và Phát triển - 2016 | Nguyễn Ngọc Bằng |
| 140 | Effects of Leucaena leucocephala supplemental levels in the diet for dairy cattle on animal productivity and enteric methane production |  | 2015 | Journal of Animal Husbandry Sciences and Technics, 8 (197) | Trần Hiệp |
| 141 | Lượng thu nhận, tỷ lệ tiêu hóa và hiệu quả sử dụng một số loại thức ăn xanh giàu protein của thỏ New Zealand sinh trưởng | Nguyễn Văn Đạt | 2015 | Tạp chí Khoa học và Phát triển, tập 13, số 3: 381-387 | Nguyễn Xuân Trạch, Trần Hiệp |
| 142 | Nghiên cứu xác định mức năng lượng, protein và xơ thích hợp trong khẩu phần của thỏ New Zealand sinh trưởng khi sử dụng thức ăn địa phương | Nguyễn Văn Đạt | 2015 | Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Chăn nuôi, 10 | Nguyễn Xuân Trạch, Trần Hiệp |
| 143 | Ảnh hưởng của mức ăn khác nhau đến thay đổi khối lượng và mức độ phát thải khí Mêtan dạ cỏ ở bò cạn sữa | Trần Hiệp | 2015 | Tạp chí Khoa học Công nghệ Chăn nuôi số 52 - tháng 2/2015 |  |
| 144 | Lượng thu nhận, tỷ lệ tiêu hóa và hiệu quả sử dụng một số loại thức ăn xanh giàu xơ của thỏ Newzealand sinh trưởng | Nguyễn Văn Đạt | 2014 | Tạp chí Khoa học Công nghệ Chăn nuôi số 51 - tháng 12/2014 | Nguyễn Xuân Trạch, Trần Hiệp |
| 145 | Ảnh hưởng của mật độ năng lượng, preotein và xơ trong khẩu phần đến sinh trưởng và hiệu quả chuyển hóa thức ăn của thỏ New Zealand | Nguyễn Văn Đạt | 2014 | Tạp chí Khoa học và Phát triển 2014, tập 12, số 4: 558-566 | Nguyễn Xuân Trạch, Trần Hiệp |
| 146 | Global” and “Local” Predictions of Dairy Diet Nutritional Quality using Near Infrared Reflectance Spectroscopy | Trần Hiệp | 2010 | Journal of Dairy Science, 93(10), p. 4961-4975. http://www.journalofdairyscience.org/article/S0022-0302%2810%2900528-X/abstract | Nguyễn Xuân Trạch |
| 147 | Species, climate and fertilizer effects on grass fibre and protein in tropical environments | Trần Hiệp | 2009 | The Journal of Agricultural Science, 147 (5), 555-568. http://journals.cambridge.org/action/displayAbstract?fromPage=online&aid=6101948 |  |
| 148 | Ảnh hưởng của áp dụng thực hành vệ sinh tốt trong giết mổ đến vệ sinh an toàn thực phẩm thịt lợn | Phạm Thị Thanh Thảo | 2020 | Tạp chí KHKT chăn nuôi, số 254. tr. 66-72 | Nguyễn Xuân Trạch |
| 149 | Thực trạng chăn nuôi và vệ sinh an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn tại tỉnh Lâm Đồng | Phạm Thị Thanh Thảo | 2020 | Tạp chí KHKT chăn nuôi, số 255. tr. 86-92 | Nguyễn Xuân Trạch |
| 150 | Sử dụng nitrate làm giảm phát thải khí mêtan và là nguồn cung cấp nitơ phi protein cho gia súc nhai lại | Nguyễn Hùng Sơn | 2019 | Tạp chí Khoa Học Công Nghệ Chăn Nuôi (95):17-25 | Nguyễn Thị Dương Huyền |
| 151 | Mỡ giắt và các yếu tố ảnh hưởng đến sự tích lũy mỡ giắt ở bò thịt | Nguyễn Viết Đôn | 2019 | Tạp chí Khoa Học Công Nghệ Chăn Nuôi (95): 2-16 | Nguyễn Hùng Sơn |
| 152 | Vệ sinh an toàn thực phẩm trong hệ thống phân phối thịt lợn tại tỉnh Lâm Đồng | Nguyễn Thị Thanh Thảo | 2018 | Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, 16(1). tr. 9-17. | Nguyễn Xuân Trạch |
| 153 | Thực trạng vệ sinh tại các cơ sở giết mổ lợn của tỉnh Lâm Đồng | Nguyễn Thị Thanh Thảo | 2018 | Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, 16(2). tr. 113-122 | Nguyễn Xuân Trạch |
| 154 | Thực trạng sử dụng kháng sinh trong chăn nuôi lợn tại tỉnh Lâm Đồng | Nguyễn Thị Thanh Thảo | 2018 | Tạp chí KHKT chăn nuôi, số 236. tr. 63-71. | Nguyễn Xuân Trạch |
| 155 | Ảnh hưởng của áp dụng VietGAHP trong chăn nuôi lợn đến vệ sinh an toàn thực phẩm thịt lợn | Nguyễn Thị Thanh Thảo | 2018 | Tạp chí KHKT chăn nuôi, số 237. tr. 51-57 | Nguyễn Xuân Trạch |
| 156 | Ảnh hưởng của liên kết chuỗi và áp dụng các quy trình thực hành tốt đến vệ sinh an toàn thực phẩm thịt lợn | Nguyễn Thị Thanh Thảo | 2019 | Tạp chí KHKT chăn nuôi, số 237. tr. 97-104 | Nguyễn Xuân Trạch |
| 157 | Ảnh hưởng của áp dụng VietGAHP trong chăn nuôi nông hộ đến năng suất chăn nuôi lợn | Nguyễn Thị Thanh Thảo | 2019 | Tạp chí KH&CN ĐH Thái Nguyên, số 207(14), tr. 149-152 | Nguyễn Xuân Trạch |
| 158 | Defaunation and its impacts on ruminal fermentation, enteric methane production and animal productivity | Nguyễn Hùng Sơn | 2020 | 1.      Livestock Research for Rural Development 32(4) | Nguyễn Thị Dương Huyền |
| 159 | Distribution of ciliate protozoal populations in the rumen, reticulum, and omasum of Angus heifers offered lucerne cereal mix | Nguyễn Hùng Sơn | 2019 | Livestock Research for Rural Development 31(9). |  |
| 160 | Methane emissions and productivity of defaunated and refaunated sheep while grazing | Nguyễn Hùng Sơn | 2018 | Small Ruminant Research. 161, 28-33 | Nguyễn Thị Dương Huyền |
| 161 | Selenium in animal nutrition: Metabolic pathways and animal responses | Nguyễn Hùng Sơn | 2019 | Journal of Animal Science and Technology (96): 2-13 | Nguyễn Thị Dương Huyền |
| 162 | Effects of defaunation and dietary coconut oil distillate on fermentation, digesta kinetics and methane production of Brahman heifers | Nguyễn Hùng Sơn | 2017 | Journal of Animal Physiology and Animal Nutrition. 101(5) 984-993 |  |
| 163 | Effects of rumen protozoa of Brahman heifers and nitrate on fermentation and In vitro methane production. Asian-Australasian | Nguyễn Hùng Sơn | 2016 | Journal of Animal Sciences. 29(6) 807-813 |  |
| 164 | Methane emissions, ruminal characteristics and nutrient utilisation changes after refaunation of protozoa-free sheep | Nguyễn Hùng Sơn | 2016 | Small Rumiant Research. 144, 48-55 |  |
| 165 | Use of dietary nitrate to increase productivity and reduce methane production of defaunated and faunated lambs consuming protein deficient chaff | Nguyễn Hùng Sơn | 2015 | Animal Production Science. 56(3) 290-297 |  |
| 166 | Xây dựng hệ số trạng mùa về năng suất sữa của đàn bò Holstein nuôi tại Mộc Châu | Nguyễn Xuân Trạch | 1989 | Thông tin khoa học kỹ thuật nông nghiệp. Trường ĐHNN1. Số 1/1989. Trang 15-17 |  |
| 167 | Sức sản xuất sữa của bò lai ¾ máu Holstein ở Mộc Châu | Nguyễn Xuân Trạch | 1993 | Kết quả nghiên cứu khoa học khoa Chăn nuôi – Thú y. NXB Nông nghiệp. Trang 66-68 |  |
| 168 | Một số chỉ tiêu sinh sản của bò cái lai hướng sữa ở Mộc Châu | Nguyễn Xuân Trạch | 1993 | Kết quả nghiên cứu khoa học khoa Chăn nuôi – Thú y. NXB Nông nghiệp 1993. Trang 64-66 |  |
| 169 | Diễn biến sức sản xuất sữa của bò Holstein thuần ở Mộc Châu | Nguyễn Xuân Trạch | 1994 | Thông tin khoa học kỹ thuật nông nghiệp. Số 2/1994. Trường ĐHNN1. Trang 1-3 |  |
| 170 | Thực trạng sinh sản của đàn bò sữa Holstein thuần nuôi tại Mộc Châu | Nguyễn Xuân Trạch | 1994 | Thông tin khoa học kỹ thuật nông nghiệp. Số 1/1994. Trường ĐHNN1 – Hà nội. Trang 3-4 |  |
| 171 | Kích thích hoạt động của buồng trứng và nâng cao hiệu quả gây động dục ở bò bằng lipid được bảo vệ | Nguyễn Xuân Trạch | 1996 | Tuyển tập công trình nghiên cứu khoa học kỹ thuật nông nghiệp 1956-1996. NXB Nông nghiệp. Trang 157-161 |  |
| 172 | Một số yếu tố ảnh hưởng đến sức sản xuất của bò sữa Hà Lan thuần nuôi ở Mộc Châu | Nguyễn Xuân Trạch | 1997 | Thông tin khoa học kỹ thuật nông nghiệp. Trường ĐHNN 1. Số 1/1997. Trang 76-79 |  |
| 173 | Một số yếu tố ảnh hưởng đến thành phần của rơm khi xử lý bằng urê | Nguyễn Xuân Trạch | 1997 | Thông tin khoa học kỹ thuật nông nghiệp. Trường ĐHNN 1. Số 2/1997. Trang 80-85 |  |
| 174 | Nghiên cứu khả năng sử dụng nước tiểu để xử lý rơm làm thức ăn cho gia súc nhai lại | Hoàng Thiên Hương | 1998 | Thông tin khoa học kỹ thuật nông nghiệp. Trường ĐHNN1. Số 1/1998. Trang 67-72 | Nguyễn Xuân Trạch |
| 175 | Biến đổi thành phần hoá học của rơm lúa khi xử lý bằng urê và vôi | Cù Xuân Dần | 1999 | Kết quả nghiên cứu khoa học kỹ thuật khoa chăn nuôi – Thú y (1996-1998). NXB Nông nghiệp. Trang 27-30 | Nguyễn Xuân Trạch |
| 176 | Đặc điểm phân giải ở dạ cỏ của rơm lúa được xử lý bằng urê và vôi | Nguyễn Xuân Trạch | 1999 | Kết quả nghiên cứu khoa học kỹ thuật khoa chăn nuôi – Thú y (1996-1998). NXB Nông nghiệp. Trang 30-33 |  |
| 177 | Ảnh hưởng của một số công thức kiềm hoá đến tính chất và thành phần hoá học của rơm | Cù Xuân Dần | 1999 | Kết quả nghiên cứu khoa học kỹ thuật khoa Chăn nuôi – Thú y (1996-1998). NXB Nông nghiệp. Trang 46-50 | Nguyễn Xuân Trạch |
| 178 | Ảnh hưởng của việc xử lý urê, vôi và nước tiểu đến quá trình phân giải vật chất khô của rơm ở dạ cỏ | Nguyễn Xuân Trạch | 1999 | Kết quả nghiên cứu khoa học kỹ thuật Khoa Chăn nuôi-Thú y (1996-1998). NXB Nông nghiệp. Trang 50-53 |  |
| 179 | Ảnh hưởng của việc thay thế một phần cỏ tươi bằng thân cây ngô già trong dự trữ đến quá trình tiêu hoá thức ăn trong dạ cỏ bò | Bùi Quang Tuấn | 1999 | Tạp chí Nông nghiệp và công nghiệp thực phẩm. Số 11/1999. Trang 511-513 | Nguyễn Xuân Trạch |
| 180 | Nghiên cứu sử dụng rơm lúa làm thức ăn cho bò sữa | Bùi Quang Tuấn | 2000 | Tạp chí Khoa học-Kỹ thuật nông nghiệp. Trường ĐHNN1. Số 1. Trang 119-124 | Nguyễn Xuân Trạch |
| 181 | Ảnh hưởng của giống lúa, mùa vụ và địa phương đến khả năng phân giải rơm rạ ở dạ cỏ | Nguyễn Xuân Trạch | 2001 | Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Số 9/2001. Trang 607-608 |  |
| 182 | Ảnh hưởng của xử lý kiềm hoá bằng vôi và/hoặc urê đến lượng thu nhận và tỷ lệ tiêu hoá rơm | Nguyễn Xuân Trạch | 2001 | Kết quả nghiên cứu khoa học kỹ thuật Khoa Chăn nuôi – Thú y (1999-2001). NXB Nông nghiệp. Trang 11-14 |  |
| 183 | Ảnh hưởng của điều kiện sinh thái nông nghiệp và kinh tế-xã hội đến phát triển chăn nuôi trâu bò nông hộ | Nguyễn Xuân Trạch | 2001 | Kết quả nghiên cứu khoa học kỹ thuật Khoa Chăn nuôi – Thú y (1999-2001). NXB Nông nghiệp. Trang 79-82 |  |
| 184 | Ảnh hưởng của xử lý và bổ sung dinh dưỡng khi sử dụng rơm làm thức ăn nuôi bê sinh trưởng | Nguyễn Xuân Trạch | 2001 | Tạp chí Khoa học-Kỹ thuật nông nghiệp. Trường ĐHNN1. Số 2. Trang 135-140 |  |
| 185 | Giống bò sữa nào nên nuôi ở Việt Nam | Nguyễn Xuân Trạch | 2002 | Tạp chí Chăn nuôi. Số 5/2002. Trang 16-18 |  |
| 186 | Hóc-môn inhibin ở gia súc cái | Nguyễn Xuân Trạch | 2002 | Thông tin Khoa học kỹ thuật chăn nuôi-Viện chăn nuôi. Số 2/2002. Trang 54-57 |  |
| 187 | Ảnh hưởng của kiềm hoá đến giá trị dinh dưỡng của rơm và sinh trưởng của bê | Nguyễn Xuân Trạch | 2003 | Tạp chí Chăn nuôi. Số 8/2003. Trang 6-8 |  |
| 188 | Tình hình chăn nuôi và áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trong nuôi dưỡng trâu bò tại huyện Vĩnh tường-Vĩnh phúc | Bùi Quang Tuấn | 2003 | Tạp chí Khoa học-Kỹ thuật nông nghiệp, ĐHNN1, Tập 1, Số 4/2003. Trang 303-307 | Nguyễn Xuân Trạch |
| 189 | Nghiên cứu áp dụng hệ thống dinh dưỡng UFL/PDI trong nuôi dưỡng bò sữa ở Việt Nam | Vũ Chí Cương | 2003 | Tạp chí Khoa học-Kỹ thuật nông nghiệp, ĐHNN1, Tập 1, Số 3/2003. Trang 203-207 | Nguyễn Xuân Trạch |
| 190 | Ảnh hưởng của xử lý kiềm hoá bằng vôi hoặc urê đến lượng ăn vào và tỷ lệ tiêu hoá rơm | Nguyễn Xuân Trạch | 2004 | Tạp chí Chăn nuôi Số 11/2004. Trang 16-18 |  |
| 191 | Đánh giá khả năng áp dụng kỹ thuật kiềm hoá rơm làm thức ăn cho bò trong điều kiện nông hộ quy mô nhỏ | Nguyễn Xuân Trạch | 2004 | Tạp chí Khoa học-Kỹ thuật nông nghiệp, ĐHNN1, Tập 2, Số 3/2004. Trang 271-274 |  |
| 192 | Khả năng sinh sản và sản xuất sữa của các loại bò lai hướng sữa nuôi ở Mộc Châu và Hà Nội | Nguyễn Xuân Trạch | 2004 | Tạp chí Chăn nuôi Số 1/2004. Trang 12-14. |  |
| 193 | Hệ thống nông nghiệp và sử dụng phụ phẩm làm thức ăn gia súc | Nguyễn Xuân Trạch | 2004 | Tạp chí Chăn nuôi Số 4/2004. Trang 21-27 |  |
| 194 | Khả năng sinh trưởng và sinh sản xủa bò Holstein Friesian nuôi tại Lâm Đồng | Phạm Ngọc Thiệp | 2004 | Tạp chí Khoa học-Kỹ thuật nông nghiệp, ĐHNN1, Tập 2, Số 1/2004. Trang 44-47 | Nguyễn Xuân Trạch |
| 195 | Sức sản xuất sữa của bò Holstein Friesian nuôi tại Lâm Đồng | Phạm Ngọc Thiệp | 2004 | Tạp chí Khoa học-Kỹ thuật nông nghiệp, ĐHNN1, Tập 2, Số 5/2004. Trang 367-369 | Nguyễn Xuân Trạch |
| 196 | Nuôi vỗ béo bê Lai Sind bằng rơm có bổ sung cỏ xanh, urê, bã bia và cho uống dầu lạc | Nguyễn Xuân Trạch | 2004 | Tạp chí Chăn nuôi. Số 12/2004. Trang 18-20. |  |
| 197 | Nghiên cứu áp dụng khẩu phần ăn theo hệ thống PDI/UFL trong nuôi dưỡng bò sữa lai HF ở ngoại thành Hà Nội | Vũ Chí Cương | 2004 | Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển nông thôn. Số 8 (44)/2004. Trang 1113-1114 | Nguyễn Xuân Trạch |
| 198 | Thức ăn tinh đối với bò sữa | Nguyễn Xuân Trạch | 2005 | Đặc san KHKT thức ăn chăn nuôi. Hiệp hội thức ăn chăn nuôi Việt Nam. Số 1/2005. Tr. 21-25 |  |
| 199 | Sử dụng ngọn mía làm thức ăn cho gia súc nhai lại | Nguyễn Xuân Trạch | 2005 | Đặc san KHKT thức ăn chăn nuôi. Hiệp hội thức ăn chăn nuôi Việt Nam. Số 3/2005. Tr. 24-27 |  |
| 200 | Ảnh hưởng của ủ chua và xử lý urê đến tính chất và thành phần dinh dưỡng của ngọn lá mía | Đặng Vũ Bình | 2005 | Tạp chí Khoa học-Kỹ thuật nông nghiệp, ĐHNN1, Tập 3, Số 2/2005. |  |
| 201 | Ảnh hưởng của ủ chua và xử lý urê đến khả năng phân giải của ngọn lá mía trong dạ cỏ | Nguyễn Xuân Trạch | 2005 | Tạp chí Khoa học-Kỹ thuật nông nghiệp, ĐHNN1, Tập 3, Số 2/2005 | Nguyễn Hùng Sơn |
| 202 | Kết quả thí nghiệm nuôi bò thịt bằng ngọn lá mía ủ chua | Đặng Vũ Bình | 2006 | Tạp chí Khoa học-Kỹ thuật nông nghiệp, ĐHNN1, Tập 5, Số 5/2005. Tr. 386-389 | Nguyễn Xuân Trạch |
| 203 | Ủ chua cây ngô sau thu bắp làm thức ăn cho bò sữa tại Đan Phượng, Hà Tây | Bùi Quang Tuấn | 2006 | Tạp chí Chăn nuôi. Số 2/2006. Trang 18-21 | Nguyễn Xuân Trạch |
| 204 | Ảnh hưởng của ủ chua và kiềm hoá đến tính chất, thành phần hoá học và tỷ lệ tiêu hoá in-vitro của rơm lúa tươi | Nguyễn Xuân Trạch | 2006 | Tạp chí Khoa học-Kỹ thuật nông nghiệp-Trường ĐHNN1. Tập 4, số 1/2006 |  |
| 205 | Ảnh hưởng của kiềm hoá rơm lúa tươi bằng urê đến khả năng phân giải in-sacco của rơm | Nguyễn Xuân Trạch | 2006 | Tạp chí Khoa học-Kỹ thuật nông nghiệp-Trường ĐHNN1. Tập 4, số 2/2006 | Nguyễn Hùng Sơn |
| 206 | Ảnh hưởng của ủ kiềm hoá rơm tươi với urê đến khả năng thu nhận thức ăn và tăng trọng của bê sinh trưởng | Nguyễn Xuân Trạch | 2006 | Tạp chí Khoa học-Kỹ thuật nông nghiệp-Trường ĐHNN1. Tập IV, số 3/2006 |  |
| 207 | Xử lý và bảo quản rơm tươi làm thức ăn cho trâu bò | Nguyễn Xuân Trạch | 2006 | Tạp chí Chăn nuôi. Số 9/2006. Trang 27-32 |  |
| 208 | Ảnh hưởng của một số yếu tố đến việc sử dụng rơm và thân cây ngô làm thức ăn cho trâu bò tại các tỉnh phía Bắc | Bùi Quang Tuấn | 2008 | Tạp chí Khoa học và Phát triển-ĐHNN Hà Nội. Số 1/2008. Trang 47-51 | Nguyễn Xuân Trạch |
| 209 | Giá trị thức ăn chăn nuôi của một số giống cao lương trong mùa đông tại Gia Lâm, Hà Nội | Bùi Quang Tuấn | 2008 | Tạp chí Khoa học và Phát triển-DHNN Hà Nội. Số 1/2008. Trang 52-55 | Nguyễn Xuân Trạch |
| 210 | Khả năng sinh sản và sức sản xuất sữa của các loại bò sữa ở Lâm Đồng | Nguyễn Xuân Trạch | 2008 | Tạp chí Khoa học và Phát triển-ĐHNN Hà Nội. Tập 4, số 3/2008: 284-288 |  |
| 211 | ) Ảnh hưởng của độ tuổi và mức thức ăn tinh đến tăng trọng và hiệu quả kinh tế vỗ béo bò địa phương tại huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai | Nguyễn Xuân Trạch | 2008 | Tạp chí Khoa học và Phát triển, Tập 4, Số 4: 343-347 |  |
| 212 | Sử dụng thân lá lạc ủ chua làm thức ăn nuôi bò thịt tại Bắc Giang | Mai Thị Thơm | 2010 | Tạp chí Khoa học và Phát triển, Tập 8, số 2: 263 – 268 | Nguyễn Xuân Trạch |
| 213 | Chế biến thân lá lạc làm thức ăn nuôi bò | Mai Thị Thơm | 2010 | Tạp chí Khoa học và Phát triển, Tập 8, số 3: 462-465. | Nguyễn Xuân Trạch |
| 214 | Mối quan hệ giữa năng suất sinh khối với một số chỉ tiêu sinh lý và nông học của các giống cao lương (Sorghum bicolor (l.) Moench) làm thức ăn cho gia súc trong vụ đông | Phạm Văn Cường | 2010 | Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển nông thôn. Số 11/2010. Trang 3-10 | Nguyễn Xuân Trạch |
| 215 | Ảnh hưởng của mật độ nén đến chất lượng dinh dưỡng của cây ngô ủ chua | Nguyễn Xuân Trạch | 2011 | Tạp chí Khoa học và Phát triển: Tập 9, Số 1/2011. Tr. 75-83. |  |
| 216 | Ảnh hưởng của liều lượng phân đạm và mật độ trồng đến năng suất chất xanh, hạt và chất lượng dinh dưỡng của cây cao lương làm thức ăn cho gia súc tại Gia Lâm- Hà Nội. | Phạm Văn Cường | 2011 | Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển nông thôn. Số 5/2011. Tr. 52-57 | Nguyễn Xuân Trạch |
| 217 | Ảnh hưởng của lai giống và bổ sung dinh dưỡng đến sức sản xuất thịt của dê nuôi ở Lào: 1. Thu nhận thức ăn, tăng trọng và các phần của thân thịt | Buonmy Phiovankham | 2011 | Tạp chí Khoa học và Phát triển: Tập 9, Số 2/2011. Tr. 218-224 | Nguyễn Xuân Trạch |
| 218 | Hiện trạng chăn nuôi dê tại Lào | Bounmy Phiovankham | 2011 | Tạp chí Khoa học và Phát triển: Tập 9, Số 3/2011. Tr. 364-374. | Nguyễn Xuân Trạch |
| 219 | Ảnh hưởng của lai giống và bổ sung dinh dưỡng đến sức sản xuất thịt của dê nuôi ở Lào: 2. Thành phần cơ thể và chất lượng thịt | Bounmy Phiovankham | 2011 | Tạp chí Khoa học và Phát triển: Tập 9, Số 4/2011. Tr. 570-577 | Nguyễn Xuân Trạch |
| 220 | Đánh giá hiệu quả sử dụng khẩu phần trộn hoàn chỉnh (TMR) trong chăn nuôi bò sữa | Mai Thị Hà | 2011 | Tạp chí Khoa học và Phát triển: Tập 9, Số 4/2011. Tr. 584-591 | Nguyễn Xuân Trạch |
| 221 | Sử dụng cây cao lương trong chăn nuôi bò thịt | Nguyễn Xuân Trạch | 2011 | Tạp chí Khoa học và Phát triển: Tập 9, Số 4/2011. Tr. 603-613 |  |
| 222 | Hàm lượng năng lượng thô (GE), năng lượng tiêu hóa (DE), năng lượng trao đổi (me) và năng lượng thuần cho duy trì (NEm) của 15 loại thức ăn thường dùng cho gia súc nhai lại | Vũ Chí Cương | 2013 | Tạp chí Khoa học Công nghệ Chăn nuôi. Số 41: 46-61 | Nguyễn Xuân Trạch |
| 223 | Ước tính giá trị năng lượng của hạt bông từ tỷ lệ tiêu hóa và giá trị năng lượng của các khẩu phần có bổ sung hạt bông ở các mức khác nhau | Nguyễn Đức Chuyên | 2013 | Tạp chí Khoa học Công nghệ Chăn nuôi. Số 43: 33-42 | Nguyễn Xuân Trạch |
| 224 | Hàm lượng năng lượng thuần cho tăng khối lượng (NEg) của một số loại thức ăn thường dùng cho bò | Vũ Chí Cương | 2014 | Khoa học và công nghệ chăn nuôi. Viện chăn nuôi, ISSN:1859 – 0802. Số 49, pp: 60 - 68. | Nguyễn Xuân Trạch |
| 225 | Ảnh hưởng của thời điểm thu cắt đến năng suất, thành phần hóa học của hai dòng cao lương (opv86 và opv88) và chất lượng thức ăn ủ chua từ cây cao lương | Nguyễn Thanh Nhàn | 2014 | Tạp chí Khoa học và Phát triển, tập 12, số 5: 675-682 | Nguyễn Xuân Trạch |
| 226 | Sử dụng cây cao lương nuôi vỗ béo bò | Nguyễn Xuân Trạch | 2015 | Tạp chí Chăn nuôi. Số 4 (193): 37-44 |  |
| 227 | The effect of ovarian dynamics on conception rate to artificial insemination in Angus cows | Nguyễn Xuân Trạch | 1998 | Animal Production in Australia. Vol. 22. p: 405 |  |
| 228 | The need for improved utilisation of rice straw as feed for ruminants in Vietnam: An overview | Nguyễn Xuân Trạch | 1998 | Livestock Research for Rural Development 10 (2). http://www.cipav.org.co/lrrd/lrrd10/2/trach102.htm |  |
| 229 | Effects of urea concentration, moisture content, and duration of treatmet on chemical composition of alkali treated rice straw | Nguyễn Xuân Trạch | 1998 | Livestock Research for Rural Development 10 (1). http://www.cipav.org.co/lrrd/lrrd10/1/trac101.htm |  |
| 230 | Treatment and supplenetation of rice straw for ruminant feeding in Vietnam | Nguyễn Xuân Trạch | 2000 | Doctor Scientiarum Thesis 2000:26. Agricultural University of Norway. ISSN 0802-3220. ISBS 82-575-0440-8. |  |
| 231 | A feeding trial on growing cattle to evaluate effects of rice straw treatment with urea and/or lime | Nguyễn Xuân Trạch | 2000 | Journal of Agricultural Science and Technology. 1: 105-112. |  |
| 232 | Effects of several treatments on in sacco degradability of maize stover and influence of its partial replacement of green grass in a cattle diet on rumen degradation efficiency | Buì Quang Tuấn | 2000 | Journal of Agricultural Science and Technology. 1: 113-118. |  |
| 233 | Effects of treatment of rice straw with lime and/or urea on its chemical composition, in-vitro gas production and in-sacco degradation characteristics | Nguyễn Xuân Trạch | 2001 | Livestock Research for Rural Development 13 (4). http://www.cipav.org.co/lrrd/lrrd13/4/trac134a.htm |  |
| 234 | Effects of treatmen of rice straw with lime and/or urea on its intake, digestibility and rumen lique characteristics | Nguyễn Xuân Trạch | 2001 | Livestock Research for Rural Development 13 (4). http://www.cipav.org.co/lrrd/lrrd13/4/trac134b.htm |  |
| 235 | Effects of treatment of rice straw with lime and/or urea on responses of growing cattle | Nguyễn Xuân Trạch | 2001 | Livestock Research for Rural Development 13 (5). http://www.cipav.org.co/lrrd/lrrd13/5/trach135.htm |  |
| 236 | Possible consequences of inappropriate intensification of animal production in Vietnam and approaches to avoid | Nguyễn Xuân Trạch | 2002 | Livestock Research for Rural Development 15(1), pp. 74-81 (SCOPUS) |  |
| 237 | Responses of growing cattle to wet brewers’ grains or sugarcane molasses supplemented to diets based on untreated or treated rice straw | Nguyễn Xuân Trạch | 2003 | Livestock Research for Rural Development 15 (2). http://www.cipav.org.co/lrrd/lrrd15/2/trac152a.htm (SCOPUS) |  |
| 238 | Quelles races de vaches laitières devrient-elles être élevées au Vietnam | Nguyễn Xuân Trạch | 2003 | Livestock Research for Rural Development 15 (5). http://www.cipav.org.co/lrrd/lrrd15/4/trac154a.htm (Scopus) |  |
| 239 | Effects of supplementation of wet brewers’ grains and sugarcane molasses to rice straw on rumen degradation efficiency | Nguyễn Xuân Trạch | 2003 | Livestock Research for Rural Development 15 (6). http://www.cipav.org.co/lrrd/lrrd15/6/trac156a.htm (Scopus) |  |
| 240 | An evaluation of adoptability of alkali treatment of rice straw as feed for growing beef cattle under smallholders’ circumstances | Nguyễn Xuân Trạch | 2004 | Livestock Research for Rural Development 16 (7). http://www.cipav.org.co/lrrd/lrrd16/7/trac167a.htm (Scopus) |  |
| 241 | Responses of growing beef cattle to a feeding regime combining road side grazing and rice straw feeding supplemented with urea and brewers’ grains following an oil drench | Nguyễn Xuân Trạch | 2004 | Livestock Research for Rural Development 16 (7). http://www.cipav.org.co/lrrd/lrrd16/7/trac167b.htm (Scopus) |  |
| 242 | The present status of animal production, utilization of agricultural byproducts as animal feeds, and application of advanced technologies in livestock feeding in Vinh Tuong district, Vinh Phuc province. In Le Viet Ly, Vu Chi Cuong and Nguyen Manh Dzung (eds.) Improved Utilization of Agricultural Byproducts for Animal Feeding in Vietnam and Laos | Vũ Chí Cương | 2005 | The Agricultural Publishing House-Hanoi. Pp: 15-25. | Nguyễn Xuân Trạch |
| 243 | Morphological and genetic analysis of Vietnamese Sus scrofa bones for evidence of pig domestication | Nguyễn Xuân Trạch | 2006 | Animal Science Journal 79: 655-664. (Scopus) |  |
| 244 | Effects of treatment of fresh rice straw on its nutritional characteristics | Nguyễn Xuân Trạch | 2008 | Journal of Agricultural Science and Technology. Hanoi Agricultural University, Special Issues. Pp: 129-135. |  |
| 245 | Agricultural modernization in conjunction with rural development in Vietnam | Nguyễn Xuân Trạch | 2010 | KKU Science Journal. Volume 37,  Number  4, Pp: 89-95 |  |
| 246 | Determination of growth functions of indigenous and crossbred goats in Laos | Nguyễn Xuân Trạch | 2010 | Journal of Southern Agriculture (China) 42 (1): 82-85 |  |
| 247 | Effect of Graded Levels of Paddy Rice Supplemented to Water Spinach (Ipomoea aquatica) or Sweet Potato (Ipomoea batatas) Vines as Basal Diets on Feed Utilization and Growth of New Zealand White Rabbits | Nguyễn Thị Dương Huyền | 2011 | J. Sci. Dev. 2011, 9 (Eng. Iss. 1): 21 - 27 | Nguyễn Xuân Trạch, Nguyễn Hùng Sơn |
| 248 | Effect of Early Weaning on Postpartum Resumption of Reproduction in Mother Buffaloes and Growth of Their Calves | Cù Thị Thiên Thu | 2011 | J. Sci. Dev. 2011, 9 (Eng. Iss. 1): 41 – 46 | Nguyễn Xuân Trạch |
| 249 | Effects of early weaning on postpartum resumption of reproduction in mother buffaloes and growth of their calves | Cù Thị Thiên Thu | 2012 | Livestock Research for Rural Development. Volume 24, Article #19. Retrieved March 29, 2016, from http://www.lrrd.org/lrrd24/1/thu24019.htm | Nguyễn Xuân Trạch |
| 250 | Effects of genotype and nutrition on growth performance, carcass characteristics, and meat propeties of goats in Laos | Nguyễn Xuân Trạch | 2011 | Journal of Southern Agriculture (China) 42 (7): 786-790. |  |
| 251 | Manure management practices on biogas and non-biogas pig farms in developing countries – using livestock farms in Vietnam as an example | Cù Thị Thiên Thu | 2012 | Journal of Cleaner Production 27: 64-71. | Nguyễn Xuân Trạch |
| 252 | Effects of supplementation of paddy rice and/or rice grain and/or rice husk to sweet potato (Ipomoea batatas) vines as basal diet on growth performance and diet digestibility in rabbits | Nguyễn Thị Dương Huyền | 2013 | Livestock Research for Rural Development. Volume 25, Article #19. Retrieved January 25, 2013, from http://www.lrrd.org/lrrd25/1/huye25019.htm | Nguyễn Xuân Trạch |
| 253 | Oats (Avena strigosa) as winter forage for dairy cows in Vietnam: an on-farm study |  | 2013 | Tropical Animal Health and Production, 45(2), 561-568 | Nguyễn Xuân Trạch |
| 254 | Effects of replacing fish meal with soy cake in a diet based on urea-treated rice straw on performance of growing Laisind beef cattle | Dương Văn Nhiệm | 2013 | Trop Anim Health Trop Anim Health Prod 45:901–909 | Nguyễn Xuân Trạch |
| 255 | Effect of different sources of biochar on growth of maize in sandy and feralite soils |  | 2013 | Livestock Research for Rural Development. Volume 25, Article #59. Retrieved April 10, 2013, from http://www.lrrd.org/lrrd25/4/dao25059.htm | Nguyễn Xuân Trạch |
| 256 | Effects of paddy rice on feed utilization and growth of New Zealand White rabbits fed basal diets of water spinach (Ipomoea aquatica) or sweet potato vines (Ipomoea batatas) | Nguyễn Thị Dương Huyền | 2013 | Livestock Research for Rural Development. Volume 25, Article #100. Retrieved July 17, 2013, from http://www.lrrd.org/lrrd25/6/huye25100.htm | Nguyễn Xuân Trạch |
| 257 | Biogas Production from Vietnamese Animal Manure, Plant Residues and Organic Waste: Influence of Biomass Composition on Methane Yield | Cù Thị Thiên Thu | 2015 | Asian Australian. J. Anim. Sci. Vol. 28, No. 2 : 280-289 | Nguyễn Xuân Trạch |
| 258 | Rice Straw-Based Fodder for Ruminants. In Martin Gummert, Nguyen Van Hung, Pauline Chivenge, Boru Douthwaite (Editors) |  | 2019 | Sustainable Rice Straw Management. Springer. Pp: 119-141. | Nguyễn Xuân Trạch |
| 259 | So sánh các công thức lai kinh tế lợn Landracce x Lang hồng; D.E x Lang hồng và D.E x Lang hồng |  | 1983 | Tạp chí Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp - 6/1983 | Bùi Hữu Đoàn |
| 260 | Effects of vitamin C suppplementation of a diet for 0-4 week old chicks on the absorption of calcium and phosphorus | Vũ Duy Giảng | 1998 | Livestock Reseach for Rural Development-The international journal for research into sustainable developing world agriculture,Cali,Colombia.ISSN 0121-3784. Volume 10, Number 2/1998; pg. 1-4 | Bùi Hữu Đoàn |
| 261 | Bước đầu đánh giá phương pháp xác định photpho trong khẩu phần ăn của gà mái đẻ trứng giống | Vũ Duy Giảng | 1998 | Tạp chí Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm, 6/1998, tr. 263 | Bùi Hữu Đoàn |
| 262 | Tìm hiểu ảnh hưởng của mức canxi, photpho trong khẩu phần đến khả năng chống chịu một số tác nhân gây stress của gà con lúc 4 tuần tuổi | Bùi Hữu Đoàn | 1998 | Tạp chí Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm, 6/1998, tr. 265 |  |
| 263 | Nghiên cứu ảnh hưởng của vitamin C đến quá trình chuyển hoá canxi, photpho ở gà mái sinh sản | Bùi Hữu Đoàn | 1998 | Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm, 11/1998, tr. 502. |  |
| 264 | Effects of different levels of dietary calcium and suplemental vitamin C on growth, survivability, leg abnormalities, total ash in tibia, serum calcium and phosphorus in 0-4 week-old chicks under tropical coditions | Bùi Hữu Đoàn | 2000 | Livestock Reseach for Rural Development-The international journal for research into sustainable developing world agriculture,Cali,Colombia.ISSN 0121-3784. Volume 12, Number 1/2000 |  |
| 265 | Khảo sát hàm lượng Vitamin C trong thức ăn của gia cầm | Bùi Hữu Đoàn | 2000 | Tạp chí Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩmN, 8/ 2000, tr. 372. |  |
| 266 | Khoáng đa lượng: Canxi, photpho và kali trong dinh dưỡng gia cầm ở Miền Bắc nước ta. | Bùi Hữu Đoàn | 2001 | Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, 3/2001, tr. 26 - 27. |  |
| 267 | Nguyên tố vi lượng: sắt, đồng, kẽm trong dinh dưỡng gia cầm | Bùi Hữu Đoàn | 2001 | Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, 7/2001, tr. 464 - 465 |  |
| 268 | Mangan,niken, molipđen trong dinh dưỡng gia cầm ở Miền Bắc nước ta | Bùi Hữu Đoàn | 2001 | Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, 8/2001, tr. 540 - 541 |  |
| 269 | Các nguyên tố: chì, thuỷ ngân, asen, selen trong dinh dưỡng gia cầm. | Bùi Hữu Đoàn | 2001 | Tạp chí Nông nghiệp và PTNT– tháng 12/2001, tr. 889-890 |  |
| 270 | Một số nguyên tố vi lượng: crom, brom, rubidi, niobi và bismuth trong dinh dưỡng gia cầm ở Miền Bắc nước ta | Bùi Hữu Đoàn | 2002 | Tạp chí Nông nghiệp và PTNT - tháng 11/2002, tr. 1015 - 1016 |  |
| 271 | Nghiên cứu giống gà Mán nuôi tại tỉnh Cao bằng | Bùi Hữu Đoàn | 2003 | Tạp chí Nông nghiệp và PTNT - tháng 7/2003, tr. 895 - 896 |  |
| 272 | Nghiên cứu bổ sung vitamin C cho gà trống sinh sản | Bùi Hữu Đoàn | 2003 | Tạp chí KHKT Nông nghiệp - Đại học Nông nghiệp I - Số 4/2003 |  |
| 273 | Một số đặc điểm sinh học và khả năng sản xuất của gà Hồ | Bùi Hữu Đoàn | 2006 | Tạp chí KHKT Nông nghiệp - Đại học Nông nghiệp I - Số 4+5/2006. |  |
| 274 | Sản lượng và chất lượng phân gà công nghiệp | Bùi Hữu Đoàn | 2009 | Tạp chí Khoa học và phát triển - Đại học Nông nghiệp Hà Nội, Tạp 7 - Số 3/2009 |  |
| 275 | Ảnh hửơng của tia cực tím đến khả năng sản xuất của gà broiler | Bùi Hữu Đoàn | 2009 | Tạp chí Khoa học và phát triển - Đại học Nông nghiệp Hà Nội, Tập 7 - Số 3/2009 |  |
| 276 | Tình hình phát triển chăn nuôi trên thế giới trong những năm gần đây và xu hướng phát triển | Bùi Hữu Đoàn | 2009 | Tạp chí Thức ăn chăn nuôi (Hiệp Hội thức ăn chăn nuôi Việt Nam), số 4/2009. tr24 |  |
| 277 | Đánh giá khả năng sản xuất của chim cút Nhật Bản nuôi trong nông hộ tại thị xã Từ Sơn- Bắc Ninh | Bùi Hữu Đoàn | 2010 | Tạp chí Chăn nuôi, số 4 [133] năm 2010, tr. 46 |  |
| 278 | Đánh giá khả năng sản xuất và chất lượng thịt của gà lai F1 (Hồ -Lương Phượng) | Bùi Hữu Đoàn | 2010 | Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn số 5/2010, tr 60-64 |  |
| 279 | Đánh giá khả năng sản xuất và ảnh hưởng của thời điểm thiến đến năng suất của gà trống thiến | Bùi Hữu Đoàn | 2010 | Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn số 6/2010, tr. 37-42 |  |
| 280 | Đánh giá khả năng sản xuất trứng của gà F1 (Leghorn x Ai Cập) | Bùi Hữu Đoàn | 2010 | Tạp chí Chăn nuôi, số 6 [135] năm 2010, tr. 21-26. |  |
| 281 | Đánh giá khả năng sinh sản của vịt Triết Giang bố mẹ nuôi trong nông hộ ở huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên | Bùi Hữu Đoàn | 2010 | Tạp chí Chăn nuôi, số 6 [135], năm 2010, tr. 31-35. |  |
| 282 | Đánh giá khả năng sản xuất của chim bồ câu nội nuôi theo phương thức bán chăn thả nông hộ | Bùi Hữu Đoàn | 2011 | Tạp chí Chăn nuôi, số 30, năm 2011, tr. 1-6 |  |
| 283 | Khả năng sản xuất của gà F1 (Hồ x Lương Phượng) và gà lai Lương Phượng x F1 (Hồ x Lương Phượng) | Bùi Hữu Đoàn | 2011 | Tạp chí Chăn nuôi, số 31, năm 2011, tr. 12-20 |  |
| 284 | Khả năng sản xuất và chất lượng thịt của tổ hợp gà lai kinh tế 3 giống (Mía - Hồ- Lương Phượng) | Bùi Hữu Đoàn | 2011 | Tạp chí Khoa học và phát triển - Đại học Nông nghiệp Hà Nội, Tập 9 - Số 6/2011. Tr 941-947 |  |
| 285 | Một số đặc điểm ngoại hình và khả năng sinh sản của chim trĩ đỏ khoang cổ nuôi nhốt tại Viện chăn nuôi | Hoàng Thanh Hải | 2011 | Tạp chí khoa học và công nghệ chăn nuôi. Số 30; tháng 6 - 2011 | Bùi Hữu Đoàn |
| 286 | Sử dụng lớp độn chuồng vi sinh vật trong chăn nuôi gà thịt thương phẩm | Bùi Hữu Đoàn | 2012 | Tạp chí khoa học và công nghệ chăn nuôi. Số 6; tháng 6 - 2012 |  |
| 287 | Đánh giá khả năng sinh sản, sinh trưởng và cho thịt của chim bồ câu nội nuôi thep phương thức thâm canh tại Đại học Nông nghiệp Hà Nội | Hoàng Anh Tuấn | 2013 | Tạp chí khoa học và công nghệ chăn nuôi. Số 6 ; tháng 12 – 2013 | Bùi Hữu Đoàn |
| 288 | Ảnh hưởng của phương pháp thụ tinh đến năng suất sinh sản của gà Hồ | Đào Lệ Hằng | 2016 | Tạp chí KH Nông nghiệp Việt Nam 2016, tập 14, số 5: 727-733 | Bùi Hữu Đoàn, Hoàng Anh Tuấn |
| 289 | Association of single nucleotide polymorphisms in the Insuline gene with growth traits of Mia chicken 2 | Nguyễn Hoàng Thịnh | 2017 | Journal of Animal Husbandry Sciences and Technics (JAHST), No 223 (Aug, 2017), page 2-6 | Hoàng Anh Tuấn, Bùi Hữu Đoàn |

**II. BÀI BÁO ĐĂNG TRÊN HỘI THẢO**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **TÊN BÀI** | **TÁC GIẢ CHÍNH** | **NĂM XB** | **HỘI THẢO** | **NGƯỜI THAM GIA** |
| 1 | Response of meat chickens to arginine in reduced protein diets | Đào Thị Hiệp | 2020 | 31st Annual Australian Poultry Science Symposium”, Sydney, Australia, 2020 |  |
| 2 | Influence of perches and microorganism bedding utilization in the chicken housings on the broilers’ welfare quality and the growth. | Nguyễn Thị Phương | 2019 | The 2nd International Conference on Tropical Animal Science and Production (TASP 2019) & The 2nd International Conference on Native Chicken (ICONC 2019), Thailand. | Hán Quang Hạnh, Vũ Đình Tôn |
| 3 | Impact of farming models on reproductive performance and egg quality of Vietnamese local chicken breeds: Ho and Dong Tao | Nguyễn Văn Duy | 2019 | The 2nd International Conference on Tropical Animal Science and Production (TASP 2019) & The 2nd International Conference on Native Chicken (ICONC 2019), Thailand. | Nguyễn Thị Phương, Vũ Đình Tôn |
| 4 | Effect of selenium and superoxide dismutase supplementation on heat stressed pigs | Lê Hữu Hiếu | 2019 | Midwest Meeting, American Society of Animal Science (ASAS)/ America |  |
| 5 | Effect of organic acids and chromium supplementation on amelioration of heat stress in growing pigs, | Lê Hữu Hiếu | 2019 | Recent Advances in Animal Nutrition, University of New England, Armidale, New South Wales, Australia |  |
| 6 | Isoquinoline alkaloids and betaine supplementation ameliorate heat stress in grower pigs | Lê Hữu Hiếu | 2019 | 2019 APSA Conference, Australian Pig Science Association/ Hilton Adelaide, Australia |  |
| 7 | Heat stress and productivity in lactating Vietnamese household dairy cows | Nguyễn Ngọc Bằng | 2019 | In Book of Abstracts of the 70th Annual Meeting of the European Federation of Animal Science, p. 611. Wageningen Academic Publishers (ISSN 1382-6077), Wageningen, The Netherlands |  |
| 8 | Feeding value of lactating cow diets popularly used by Vietnamese household dairy farms | Nguyễn Ngọc Bằng | 2019 | In Book of Abstracts of the 70th Annual Meeting of the European Federation of Animal Science, p. 557. Wageningen Academic Publishers (ISSN 1382-6077), Wageningen, The Netherlands |  |
| 9 | Analysis of eggshell mineral composition for tracing the origin of table eggs | Đào Thị Hiệp | 2019 | 22nd European Symposium on Poultry Nutrition”, Poland, 2019 |  |
| 10 | Potential to produce poultry feed from food wastes | Đào Thị Hiệp | 2019 | 30th Annual Australian Poultry Science Symposium”, Sydney, Australia, 2019 |  |
| 11 | Evaluation of feed efficiency in Italian Holstein Friesian heifers and lactating cows. | Nguyễn Thị Xuân | 2019 | APSA 23rd congress, Sorrento, June 11-14. Italian Journal of Animal Science. Volume 1, supplement 1 |  |
| 12 | Nghiên cứu ủ chua vỏ chanh leo làm thức ăn cho gia súc nhai lại tại tỉnh Sơn La | Lê Văn Hà | 2019 | Hội nghị khoa học Chăn nuôi – Thú y toàn quốc. Nhà xuất bản nông nghiệp (63-630/NN-2029 - 2/266-2019), tr.479-483 | Nguyễn Xuân Trạch, Trần Hiệp |
| 13 | Additive Genetic Effects of RNF4, RBP4 and IGF2 Polymorphisms on Litter Size in Landrace and Yorkshire Sows | Nguyễn Thị Vinh | 2018 | 18th AAAP Congress 2018, 1-5 Aug. 2018, Kuching, Malaysia | Nguyễn Thị Phương, Vũ Đình Tôn |
| 14 | Diet preference and ruminal pH effects associated with irradiated versus live probiotic spores of Bacillus amyloliquefaciens H57 in pellets for steers |  | 2018 | In Proceedings of The 18th Asian-Australian animal production congress 1-5 Aug 2018, p. 170. The Asian-Australian Animal Production, Kuching, Malaysia | Nguyễn Ngọc Bằng |
| 15 | Ruminal pH and diet preference response to Bacillus amyloliquefaciens H57 probiotic in steers |  | 2018 | In Proceedings of The 18th Asian-Australian animal production congress 1-5 Aug 2018, p. 329. The Asian-Australian Animal Production, Kuching, Malaysia | Nguyễn Ngọc Bằng |
| 16 | Analysis of anti-Ascaridia galli antibody levels in egg yolk to detect parasite infection in commercial laying hens | Đào Thị Hiệp | 2018 | 29th Annual Australian Poultry Science Symposium”, Sydney, Australia, 2018 |  |
| 17 | Feed diets containing sesame seeds in order to improve the semen quality of Dong Tao cocks | Nguyễn Thị Xuân | 2018 | Conference of technological applications in perspective of sustainable agriculture and rural development |  |
| 18 | Ảnh hưởng của việc sử dụng giàn đậu và hố tắm cát tới tập tính và phúc lợi của gà thịt thương phẩm ở hệ thống nuôi nhốt hoàn toàn và bán chăn thả | Nguyễn Thị Xuân | 2018 | Kỷ yếu Hội thảo khoa học Nữ cán bộ viên chức – Học viện Nông Nghiệp Việt Nam năm 2018 | Hán Quang Hạnh |
| 19 | Phát triển chăn nuôi vì nông nghiệp thịnh vượng, nông dân giàu có, nông thôn văn minh | Nguyễn Xuân Trạch | 2018 | Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Ứng dụng khoa học công nghệ trong phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững. Ngày 7/12/2018 |  |
| 20 | Hiện đại hóa nông nghiệp ở Việt Nam: Thách thức và giải pháp | Nguyễn Xuân Trạch | 2018 | Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nền nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong thời kỳ 4.0. Hà Nội. Ngày 4/7/2018. Trang: 7-14 |  |
| 21 | Reproductivity and egg quality of H’mong chicken | Nguyễn Thị Phương | 2017 | International conference on animal production in southeast ASIA, current status and future, Vietnam National University of Agriculture, 2017 | Vũ Đình Tôn |
| 22 | Diversidied chicken farming systems and trading networks in Hai Duong province, northern Vietnam | Hoàng Ngọc Mai | 2017 | International conference on animal production in southeast ASIA, current status and future, Vietnam National University of Agriculture, 2017 | Nguyễn Thị Phương, Vũ Đình Tôn |
| 23 | Meat production capacity of Singcheng ducks in LaoCai province, Viet Nam. International conference Animal production in Southeast Asia: Current status and Future. | Bùi Hữu Đoàn | 2017 | AGRICULTURAL UNIVERSITY PRESS. ISBN: 978 - 604 - 924 - 301 – 1 | Hoàng Anh Tuấn |
| 24 | Reproductive performanve of Singcheng ducks in LaoCai province, Viet Nam. International conference Animal production in Southeast, Asia: Current status and Future. |  | 2017 | AGRICULTURAL, UNIVERSITY PRESS. ISBN: 978 - 604 - 924 - 301 - 1 | Hoàng Anh Tuấn |
| 25 | Overview of Livestock Production in Vietnam : Opportunities and Challenges in Perspective of Sustainable Development | Vũ Đình Tôn | 2017 | Proceedings of International conference on Animal production in Southeast Asia: Current status and Future July 21-22, 2017 agricultural university press – 2017 | Hán Quang Hạnh |
| 26 | Removal efficiency of pollutants from biodigester effluent by an integrated physical and biological treatment plant | Hán Quang Hạnh | 2017 | 1.             Proceedings of International conference on Animal production in Southeast Asia: Current status and Future July 21-22, 2017 agricultural university press – 2017 | Nguyễn Văn Thắng, Vũ Đình Tôn |
| 27 | Effects of enriched environments with perches and dust baths on behavioural patterns of slow-growing broiler chickens | Hán Quang Hạnh | 2017 | Proceedings of the 51st Congress of the International Society for Applied Ethology, Aarhus, Denmark. Wageningen Academic Publishers | Nguyễn Thị Xuân, Vũ Đình Tôn |
| 28 | Semen quality and some factors affacting the semen quality of Dong Tao chicken |  | 2017 | Vietnam Journal of Agricultural Science 15 (5). ISSN 1859-0004. Page 589 – 604. Agricultural University Press. | Vũ Đình Tôn |
| 29 | Integrating animal welfare for sustainable development of broiler chicken production system |  | 2017 | International Conference on Sustainable Agriculture “System approach for sustainable livelihood and environment”, Chiang Mai, Thailand. | Nguyễn Thị Xuân |
| 30 | Dong Tao chicken: characteristics of an indigenous breed with big legs in Vietnam |  | 2017 | Proceedings of the 4th FARAH-Day, Faculty of Veterinary Medicine, University of Liège, Belgium. D/2017/0480/120. ISBN 978-2-87543-116-5. Page 58. Presses de la Faculté de Médecine vétérinaire de l’Université de Liège. 4000 Liège (Belgium). | Nguyễn Thị Xuân |
| 31 | Quality assessment of marketed eggs in Hanoi (Vietnam) |  | 2017 | Proceedings of the 4th FARAH-Day, Faculty of Veterinary Medicine, University of Liège, Belgium. D/2017/0480/120. ISBN 978-2-87543-116-5. Page 61. Presses de la Faculté de Médecine vétérinaire de l’Université de Liège. 4000 Liège (Belgium). | Nguyễn Thị Xuân |
| 32 | Fertilizing ability of Ho cock semen by different insemination doses and dilution rates | Nguyễn Thị Xuân | 2017 | Proceedings of International Conference on “Animal Production in Southeast Asia: current status and future” | Vũ Đình Tôn |
| 33 | Thách thức và định hướng đào tạo nguồn nhân lực cho nông nghiệp 4.0 | Nguyễn Thị Lan | 2017 | Kỷ yếu Diễn đàn nông dân quốc gia II - 2017, p 48-57 |  |
| 34 | Phúc lợi động vật: Khái niệm và thực hành | Nguyễn Xuân Trạch | 2017 | Kỷ yếu Hội nghị khoa học Chăn nuôi-Thú y toàn quốc 2017. Tr: 13-22. ISBN: 978-60-2492-7 |  |
| 35 | Phát triển chăn nuôi công nghệ cao bền vững | Nguyễn Xuân Trạch | 2017 | Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia về Đầu tư phát triển nông nghiệp công nghệ cao hiệu quả theo hướng công nghiệp hóa. NXB Đại học Kinh tế quốc dân. ISBN: 978-604-946-288-7 |  |
| 36 | Reproductive perfocmance of Sincheng duck in Laocai province, Vietnam | Bùi Hữu Đoàn | 2017 | Proceedings international conference Animal production in Southeast Asia: Current status and Future; July 21 - 22, 2017, Hanoi, Vietnam. page 72-77 |  |
| 37 | Welfare quality of gestation sows in different production systems in the Red River delta of Vietnam | Hán Quang Hạnh | 2016 | Proceedings of International Conference on Agricultural Development: Oppurtunities and Challenges, 7-8 December, 2016, Hanoi, Vietnam | Vũ Đình Tôn |
| 38 | Influence of different production systems on some welfare qualtiy indicators of broiler chickens | Hán Quang Hạnh | 2016 | Proceedings of Vietnam National Conference of the Youth on Agriculture – Forestry – Fishery and Water resources, 2016 |  |
| 39 | Review on welfare of sows: Advancements of developed countries and prospects for Vietnam | Hán Quang Hạnh | 2016 | Journal of Animal Husbandry Sciences and Technics. Issue 207, June, 2016 | Vũ Đình Tôn |
| 40 | Dong Tao chicken breed in Hung Yen province (Vietnam): characteristics of an indigenous chicken breed with big legs |  | 2016 | Proceedings of International Conference on “Agriculture development in the context of international integration: opportunities and challenges” | Nguyễn Thị Xuân, Vũ Đình Tôn |
| 41 | Reproductive performance of Dong Tao chicken breed |  | 2016 | Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: Phát triển nông nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế: cơ hội và thách thức (ICOAD 2016) | Nguyễn Thị Xuân |
| 42 | Effect of cassava distillers dried grains from ethanol production on performance of growing pigs | Phạm Kim Đăng | 2016 | International conference: Agriculture Development in the Context of International Integration: Opportunities and Challenges. Agricultural university press, p71-79 – 2016 | Trần Hiệp |
| 43 | Losses of greenhouse gases from feedlot and how feedlot management reduces these losses: a review | Nguyễn Thị Dương Huyền | 2016 | Kỷ yếu Hội thảo quốc tế - Agriculture development in the context of international integration | Nguyễn Thị Dương Huyền |
| 44 | Effect of dietary supplementation with green tea powder on performance characteristic, meat organoleptic quality and cholesterol content of broilers | Nguyễn Hoàng Thịnh | 2016 | Volume II. Proceedings: 1st International Conference on Tropical Animal Science and Production (TASP 2016): “Integrated Approach in Advanced Animal Science and Innovation Technology”. July 26-29, 2016. Ambassador Hotel, Thailand | Bùi Hữu Đoàn |
| 45 | Chất lượng tinh dịch và một số yếu tố ảnh hưởng | Đỗ Thị Huế | 2015 | Kỷ yếu hội thảo Phát triển chăn nuôi bền vững, Hà Nội, ngày 18-19 tháng 12 năm 2015. Nhà xuất bản Đại học Nông nghiệp ISBN: 978-604-924-204-5. T. 1-7 | Vũ Đình Tôn |
| 46 | Sinh trưởng của gà Đông tảo thuần nuôi trong điều kiện nông hộ | Nguyễn Văn Duy | 2015 | Kỷ yếu hội thảo Phát triển chăn nuôi bền vững, Hà Nội, ngày 18-19 tháng 12 năm 2015. Nhà xuất bản Đại học Nông nghiệp ISBN: 978-604-924-204-5. T. 8-14. | Đào Thị Hiệp, Vũ Đình Tôn |
| 47 | Đa hình A3971G, T3737G gen insulin của gà Đông Tảo, Hồ và Mía | Nguyễn Hoàng Thịnh | 2015 | Kỷ yếu hội thảo Phát triển chăn nuôi bền vững, Hà Nội, ngày 18-19 tháng 12 năm 2015. Nhà xuất bản Đại học Nông nghiệp ISBN: 978-604-924-204-5. T. 52-57 | Vũ Đình Tôn |
| 48 | Đánh giá đa dạng di truyền của một số giống gà Việt Nam và Đài Loan bằng chỉ thị LEI0258 làm cơ sở chọn lọc dòng gà có khả năng kháng bệnh | Phạm Mạnh Hưng | 2015 | Kỷ yếu hội thảo Phát triển chăn nuôi bền vững, Hà Nội, ngày 18-19 tháng 12 năm 2015. Nhà xuất bản Đại học Nông nghiệp ISBN: 978-604-924-204-5. T. 58-66. | Vũ Đình Tôn, Hoàng Anh Tuấn, Bùi Hữu Đoàn, Vũ Thị Thúy Hằng |
| 49 | Năng suất, hiệu quả kinh tế và một số chỉ tiêu chất lượng phúc lợi động vật của gà thịt ở các hệ thống chăn nuôi khác nhau tại huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải dương | Hán Quang Hạnh | 2015 | Kỷ yếu hội thảo Phát triển chăn nuôi bền vững, Hà Nội, ngày 18-19 tháng 12 năm 2015. Nhà xuất bản Đại học Nông nghiệp ISBN: 978-604-924-204-5. T. 89-98. | Vũ Đình Tôn |
| 50 | Using feed additives to reduce methane emissions from ruminants | Nguyễn Ngọc Bằng | 2015 | In Proceedings of National Conference on Animal and Veterinary Sciences ((ISBN 978-604-60-2019-6), pp. 361–369. Agriculture Publishing House, Can Tho University, Can Tho | Trần Hiệp |
| 51 | Effects of Tea Tannin on Performance and Methane Emission of Lactating Dairy Cows | Trần Hiệp | 2015 | n I-SEEC 2015: The 7th International Science, Social Sciences, Engineering and Energy Conference, pp. 447–456. Pibulsongkram Rajabhat University, Phitsanulok, Thailand | Nguyễn Ngọc Bằng |
| 52 | Comparing methodologies for the in situ and in vitro digestion of forages to indigestible neutral detergent fibre | Chu Tuấn Thịnh | 2015 | In Proceedings of National Conference on Animal and Veterinary Sciences ((ISBN 978-604-60-2019-6), pp. 215–223. Agriculture Publishing House, Can Tho University, Can Tho | Nguyễn Ngọc Bằng |
| 53 | Earthworm as an alternative protein resource for aquaculture and animal production | Nguyễn Ngọc Tuấn | 2015 | Proceedings of 7th International Science, Social Sciences, Engineering and Energy Conference, Thailand | Hán Quang Hạnh |
| 54 | Productivity, economic efficiency and welfare quality of broiler chickens kept in different production systems in Cam Giang district, Hai Duong province | Hán Quang Hạnh | 2015 | Proceeding of National Conference on Sustainable Livestock Development. Agricultural University press, 2015 | Vũ Đình Tôn |
| 55 | Factors affect the biogas development in hai duong and bac giang province, the north of vietnam | Hán Quang Hạnh | 2015 | National Conference on Animal and Veterinary Science |  |
| 56 | Effect of sainfoin (Onobrychis viciifolia) silage on flow of fatty acids and biohydrogenation of C18:3n3 in dairy cows |  | 2015 | Kỷ yếu Hội thảo: "Phát triển chăn nuôi bền vững" – NXB Đại học Nông nghiệp | Nguyễn Thị Xuân |
| 57 | Carcass composition of defaunated and faunated lambs estimated by Computed Tomography (CT) | Nguyễn Hùng Sơn | 2015 | Conference paper.  Recent Advance in Animal Nutrition. The University of New England, Armidale, NSW Australia |  |
| 58 | Một số yếu tố ảnh hưởng tới sự phát triển biogas của các hộ chăn nuôi ở hải Dương và Bắc Giang, miền Bắc-Việt Nam | Hán Quang Hạnh | 2015 | Kỷ yếu Hội nghị khoa học toàn quốc Chăn nuôi-Thú y Cần Thơ ngày 28-29/4/2015, ISBN 978-604-60-2019-6. Tr. 778-783 | Nguyễn Xuân Trạch, Vũ Đình Tôn |
| 59 | Lienminh chicken breed: native breed and livelihood of people on district-island Cat Hai of Hai Phong City, Vietnam | Bùi Hữu Đoàn | 2015 | Proceedings of International Seminar “Improving Topical Animal Production for Food Security”; 3 – 5 November, 2015, Kendari, South East Sulawesi, Indonesia, page 95 | Hoàng Anh Tuấn |
| 60 | Differences in panting score and shade usage between Brahman, Angus, and Charolais steers with and without access to shade during summer |  | 2014 | In Abstract Book of Joint Annual Meeting between Journal of Animal Science and Journal of Diary Science - Linking animal science and animal agriculture: Meeting the global demands of 2050, pp. 292–293. Journal of Animal Science (Volume 92, E-Supplement 2) and Journal of Dairy Science (Volume 97, E-Supplement 1), Kansas City, Missouri | Nguyễn Ngọc Bằng |
| 61 | Correlation between milk production, days in milk and temperature humidity index in lactating dairy cows in a sub-tropical summer |  | 2014 | Conference paper: ADSA-ASAS-CSAS Joint Annual Meeting. Kansas, MO | Nguyễn Hùng Sơn |
| 62 | Correlation between mean panting score and temperature humidity index in lactating dairy cows in a sub-tropical summer |  | 2014 | Conference paper. ADSA-ASAS-CSAS Joint Annual Meeting. Kansas, MO | Nguyễn Hùng Sơn |
| 63 | Biogas from chicken, pig and cow manure. Influence of biomass composition on the methane yield. In Dawei Zheng (Ed) | Bùi Hữu Đoàn | 2014 | Proceedings of Symposium "Animal biodiversity and family farming: facts from the field" Friday 14 November 2014. HAUTE ECOLE PROVINCIALE DU HAINAUT – CONDORCET. Rue Paul Pastur 11, 7800 Ath, Belgium | Hoàng Anh Tuấn |
| 64 | Ảnh hưởng của kiểu gen halothane đến năng suất sinh sản của đàn lợn hạt nhân Pietrain kháng stress trong điều kiện chuồng kín và chuồng hở | Đỗ Đức Lực | 2013 | Báo cáo khoa học Proceedings Hội nghị khoa học công nghệ toàn quốc 2013. Quyển 1: Công nghệ gen, Công nghệ enzyme và Hóa sinh, Công nghệ sinh học Y- Dược, Công nghệ sinh học động vật. Tr. 898-901. | Vũ Đình Tôn |
| 65 | Meat production Capacity of Bau Ben Ducks in Hoa Binh Province of Vietnam | Hoàng Anh Tuấn | 2013 | Proceedings The 5th World Waterfowl Conference (WWC) of the Asian Pacific Federation of the World Poultry Science Association | Bùi Hữu Đoàn |
| 66 | Typology of swine farms in the Red River Delta in Vietnam and analysis of their trading practices |  | 2013 | 6th Asian Pig Veterinary Society Congress” (APVS 2013), TP Hồ Chí Minh, 23-25/9/ 2013 | Đào Thị Hiệp, Vũ Đình Tôn |
| 67 | Assessing the differences in priorisation of swine diseases between local and national levels in Vietnam |  | 2013 | 6th Asian Pig Veterinary Society Congress” (APVS 2013), TP Hồ Chí Minh, 23-25/9/ 2013 | Đào Thị Hiệp, Vũ Đình Tôn |
| 68 | Analysis of the swine movement network in a province of Northern Vietnam: implications for swine influenza surveillance |  | 2013 | Options for the Control of Influenza VIII”, Nam Phi, 5-10/9/ 2013 | Đào Thị Hiệp, Vũ Đình Tôn |
| 69 | Using Participatory Epidemiology (PE) approach to prioritize swine diseases at commune level of a red river delta province, North Vietnam |  | 2013 | AITVM 14th”, Johannesburg, Nam Phi, 25-29/8/ 2013 | Đào Thị Hiệp, Vũ Đình Tôn |
| 70 | Developing and implementing animal welfare assessments on extensive and intensive grassland systems: an overview | Nguyễn Xuân Trạch | 2013 | Proceedings of the 22nd International Grasslands Congres15-19 September 2013. Sydney. Australia. Pp 547-552 |  |
| 71 | Assessment of sustainabilty of private smallholder dairy cattle production in Vietnam in terms of animal welfare | Nguyễn Xuân Trạch | 2013 | Proceedings of Vietnam National Alumni Conference 2013, 14-15 December 2013, Hanoi, Vietnam. Pp: 113-118 |  |
| 72 | Biogas from chicken, pig and cow manure. Influence of biomass composition on the methane yield. In Dawei Zheng (Ed. | Cù Thị Thiên Thu | 2013 | Proceedings of International Conference on Frontiers of Environment, Energy and Bioscience (ICFEEB 2013), 24-25 October 2013, Beijing, China. Pp: 462-467. ISBN: 978-1-60595-133-1 | Nguyễn Xuân Trạch |
| 73 | Effects of graded levels of paddy rice supplemented to water spinach (Ipomoea aquatica) or sweet potato (Ipomoea batatas) vines as basal diets on feed utilization and growth of New Zealand White rabbits. | Nguyễn Xuân Trạch | 2013 | The 2nd International Conference on Rabbit Production |  |
| 74 | Developing and implementing animal welfare assessments on extensive and intensive grassland systems: an overview | Nguyễn Xuân Trạch | 2013 | The 22nd Intyernational Grassland Congress |  |
| 75 | Methodological framework for a participatory approach to evaluate the socio-economic factors impairing the efficacy of animal health surveillance systems |  | 2012 | 13th ISVEE”, Maastricht, Hà Lan, 20-24/8/2012. | Đào Thị Hiệp, Vũ Đình Tôn |
| 76 | Dynamics of Livestock Production Systems during the Economic Transformation Period in Northern Vietnam: Case Study in Cam Giang District, Hai Duong Province | Hán Quang Hạnh | 2012 | 15th AAAP international Congress, thailand |  |
| 77 | Mitigation of methane emission by means of oil and nitrate supplement in diets of growing cattle | Trần Hiệp | 2012 | Proceedings of the International Conference on Livestock-Based Farming Systems, Renewable Resources and the Environment, 6-9 June 2012, Dalat, Vietnam | Nguyễn Xuân Trạch, |
| 78 | Efficiency of compost fertilizer processed from wastes of animal production and biochar to improve physical-chemical  properties and agricultural potential of deprived soils (sandy soil and feralit soil) | Trần Thị Đào | 2012 | Proceedings of the International Conference "Livestock-Based Farming Systems, Renewable  Resources and the Environment", 6-9 June 2012, Dalat, Vietnam (Editors: Reg Preston and Sisomphone Southavong). http://mekarn.org/workshops/dalat2012/html/dao.biochar.hua.htm | Nguyễn Xuân Trạch |
| 79 | Using Melia azedarach Linn. leaves in Co goat diet in Cathai island district, Haiphong | Ngô Thành Trung | 2012 | Proceedings of the International Conference"Livestock-Based Farming Systems, Renewable  Resources and the Environment", 6-9 June 2012, Dalat, Vietnam (Editors: Reg Preston and Sisomphone Southavong) http:/www.mekarn.org/workshops/dalat2012/html/trung.hua.htm | Nguyễn Xuân Trạch |
| 80 | Đánh giá tình hình chăn nuôi gia cầm nhỏ lẻ trong nông hộ-tầm quan trọng và sự hỗ trợ cần thiết để phát triển bền vững | Bùi Hữu Đoàn | 2012 | Tuyển tập các bài báo tại Hội thảo Xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam-những vấn đề lý luận và thực tiễn, Đại học Nông nghiệp Hà Nội, 2012, Tr 225-229 |  |
| 81 | Mạng lưới phân phối thuốc bảo vệ thực vật tại xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. | Vũ Quỳnh Hương | 2011 | Thuốc bảo vệ thực vật: Thách thức trong sản xuất nông nghiệp và sức khỏe cộng đồng”, Đại học Nông nghiệp Hà Nội, 2011 | Đào Thị Hiệp, Vũ Đình Tôn |
| 82 | Đánh giá việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất nông nghiệp: nghiên cứu tại xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương | Đào Thị Hiệp | 2011 | Thuốc bảo vệ thực vật: Thách thức trong sản xuất nông nghiệp và sức khỏe cộng đồng”, Đại học Nông nghiệp Hà Nội, 2012 | Vũ Đình Tôn |
| 83 | Changes in vaginal temperature of dairy cows over summer in South-east Queensland |  | 2011 | Conference: 19th International Congress of BiometeorologyAt: Auckland, New Zealand | Nguyễn Hùng Sơn |
| 84 | Developing vermicompost by redworms (Perionyx excavatus) to produce high-protein feed for poultry and mitigate environmental pollution | Hán Quang Hạnh | 2010 | National workshop on Animal Waste: Current Situation and Solutions |  |
| 85 | Effects of graded levels of paddy rice supplemented to water spinach (Ipomoea aquatica) or sweet potato (Ipomoea batatas) vines as basal diets on feed utilization and growth of New Zealand White rabbits | Nguyễn Thị Dương Huyền | 2010 | Proceedings of the International Conference on Livestock, Climate Change and Resource Depletion (Editor: Reg Preston), Champasack University, Pakse, LAO PDR | Nguyễn Xuân Trạch |
| 86 | Use of redworms (Perionyx excavatus) to manage agricultural wastes and supply valuable feed for poultry | Hán Quang Hạnh | 2009 | International Workshop on Livestock, Climate Change and the Environment |  |
| 87 | Năng suất, chất lượng thịt và chi phí thức ăn của gà thịt thương phẩm khi nuôi bằng khẩu phần bổ sung giun quế (Perionyx excavatus) | Nguyễn Thị Xuân | 2009 | Kỷ yếu Hội nghị Khoa học và công nghệ tuổi trẻ các trường Đại học và Cao đẳng Nông – Lâm – Ngư – Thủy toàn quốc (tổ chức tại Đại học Nông Lâm Thái Nguyên) |  |
| 88 | Prediction and evaluation of methane emission of growing cattle diets in Vietnam based on fecal near infrared reflectance spectroscopy | Trần Hiệp | 2009 | Proceedings of the International Conference on Live stock production, climate change and resource depletion, 9 – 11 November 2010 in Pakse, Laos | Nguyễn Xuân Trạch |
| 89 | Faecal NIR prediction of methane production of dairy cows in tropical environments | Trần Hiệp | 2009 | [Rencontre de Recherche des Ruminants-3R, 16. www.journees3r.fr/IMG/pdf/2009\_06\_08\_Lecomte.pdf](http://www.journees3r.fr/IMG/pdf/2009_06_08_Lecomte.pdf) |  |
| 90 | Xác định sản lượng và tình hình sử dụng phân gà công nghiệp ở đồng bằng sông Hồng-kết quả ủ phân bằng phương pháp yếm khí với chế phẩm EM (effective microorganisms) | Bùi Hữu Đoàn | 2009 | Báo cáo khoa học Hội nghị Công nghệ sinh học phục vụ Nông Lâm...nghiệp và bảo vệ môi trường toàn quốc. NXB Đại học Thái Nguyên, 2009, tr 909-914 |  |
| 91 | Current situation of inducstrial chicken manure use in the red river delta and initian resunt of composting treatment | Bùi Hữu Đoàn | 2009 | Mekarn workshop 2009- Livestock, climate change and Environment. http://www. Mekarn.org.worshop. Angiang,2009 |  |
| 92 | Sử dụng đất và lao động ở nông thôn trong giai đoạn hiện nay: nghiên cứu trường hợp tại xã Cẩm Hoàng-Cẩm Giàng-Hải Dương | Vũ Đình Tôn | 2008 | Hội thảo trao đổi giữa các nhà hoạch định chính sách và các cán bộ nghiên cứu & phát triển về nông nghiệp-nông dân-nông thôn. Trường Đại học Nông Lâm Huế. Trang 35-47 |  |
| 93 | High pathogenic avian influenza in poultry production systems in Vietnam: Tentative approach for an HACCP-like risk scoring methodology | Hán Quang Hạnh | 2008 | PRISE scientific workshop |  |
| 94 | Characteristics and efficiency of some livestock production systems in the Red River Delta: Case study in Cam Giang district, Hai Duong province | Hán Quang Hạnh | 2008 | 13th AAAP international Congress |  |
| 95 | Caractérisation de la relation entre système d’alimentation et efficience zootechnique et environnementale dans les exploitations laitières de terrains tropicaux contrasté (Vietnam-Reunion) | Trần Hiệp | 2008 | Rencontre de Recherche des Ruminants-3R. http://www.journees3r.fr/texte.php3?id\_article=2650 |  |
| 96 | Composition des régimes et efficiences zootechnique et environnementale dans des exploitations laitières tropicales (Vietnam et île de La Réunion) | Trần Hiệp | 2008 | In : INRA, Institut de l'élevage. 15ème Journées 3R, Paris, 3-4 décembre 2008 . s.l. : s.n., 1 p.. Rencontres recherches ruminants. 15, 2008-12-03/2008-12-04, Paris, France. http://www.journees3r.fr/spip.php?article2650 |  |
| 97 | Application of NIRS to develop prediction models for feed intake of dairy cows based on animal factors and fecal spectra | Trần Hiệp | 2008 | Proceeding of The 13th Animal Science Congress of the Asian - Australasian Association of Animal Production Societies, Hanoi – Vietnam | Nguyễn Xuân Trạch |
| 98 | Development of Dry Matter Intake and Milk Yield prediction models for dairy cows based on animal factors and fecal Near Infrared Reflectance spectra | Trần Hiệp | 2008 | Revised version and re-soumitted to 15 september 2009 « Animal Journal » | Nguyễn Xuân Trạch |
| 99 | Cooperation in development of human resources for agricultural research in Indochina: Experience from Norwegian-funded projects | Nguyễn Xuân Trạch | 2008 | Proceedings of International Symposium on Human Resources Development: The Role of Education,Training, and Extension, 23rd September 2008, Hanoi, Vietnam |  |
| 100 | Growth and reproductive performances of New Zealand White and Hyplus rabbits raised in Ninh Binh province of Vietnam | Mai Thị Thơm | 2008 | Proceedings of the international workshop on organic rabbit farming based on forages, 25-27 November 2008, Cantho University, Cantho City, Vietnam | Nguyễn Xuân Trạch, Nguyễn Thị Dương Huyền |
| 101 | Effects of calcium and phosphorous level in the diet on heat stress resistance of 4 week old chicken | Bùi Hữu Đoàn | 2008 | Proceedings The 13th Animal Science Congress of the Asian –Australasian Association of Animal production Societies, Sept, 22-26,2008 – Hanoi, Vietnam, page. 269 |  |
| 102 | Research on productivity of cross-bred combination between Ho x Luong Phuong chicken | Bùi Hữu Đoàn | 2008 | Proceedings The 13th Animal Science Congress of the Asian –Australasian Association of Animal production Societies, Sept, 22-26,2008 – Hanoi, Vietnam, page. 238 |  |
| 103 | Influence de l'avoine fourragère sur la production laitière du troupeau de vaches laitières à Moc Chau, Son La | Vũ Quyết Thắng | 2007 | In : Steering Scientific Meeting 2006 of the National Institute of Animal Husbandry, Hanoï, Vietnam, August 1st 2007. s.l. : s.n., Résumé, 120. Steering Scientific Meeting 2006 of the National Institute of Animal Husbandry, Hanoï, Viet Nam, 1 Août 2007 | Nguyễn Xuân Trạch, Trần Hiệp |
| 104 | Dry matter intake and milk yield prediction equations based on animal factors and fecal spectra using NIRS | Trần Hiệp | 2007 | Annual Scientific meeting of the National Institute of Animal Husbandry, Hanoi, Vietnam | Nguyễn Xuân Trạch |
| 105 | Chế biến, dự trữ thức ăn thô cho chăn nuôi trâu bò trong nông hộ vào vụ đông xuân | Nguyễn Xuân Trạch | 2007 | Hội nghị Đẩy mạnh chế biến, dự trữ thức ăn thô phát triển gia súc ăn cỏ |  |
| 106 | Công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học về chăn nuôi-thú y phục vụ phát triển ngành trong tiến trình hội nhập | Nguyễn Xuân Trạch | 2006 | Báo cáo tham luận Hội nghị phát triển chăn nuôi toàn quốc 6 2006. Tr. 172.179 |  |
| 107 | Indicators to monitor livestock genetic diversity |  | 2006 | Proceedings of the 8th World Congress on Genetics Applied to Livestock Production, August 13-18, 2006, Belo Horizonte, MG, Brasil | Nguyễn Xuân Trạch, Bùi Hữu Đoàn |
| 108 | A study on smallholder farmers’ adoption of Alkali treatment of rice straw for cattle feeding | Nguyễn Xuân Trạch | 2006 | Workshop on Strengthening linkages among researchers, educators, businesses and farmers in animal production and veterinary medicine |  |
| 109 | Preservation and treatment of fresh rice straw for cattle feeding | Nguyễn Xuân Trạch | 2006 | Workshop on Improved Utilization of Agricultural Byproducts as Animal Feed in Vietnam and Laos |  |
| 110 | Kết quả bước đầu nghiên cứu chọn lọc bò cái ¾ và 7/8 HF hạt nhân lại với bò đực cao sản để tạo đàn bò lai hướng sữa đạt trên 4000kg sữa/chu kỳ | Vũ Chí Cương | 2004 | Báo cáo khoa học Chăn nuôi-Thú y toàn quốc 2002- 2003. XNB Nông nghiệp. Trang 25-34 |  |
| 111 | Nghiên cứu áp dụng tiêu chuẩn ăn theo hệ thống đánh giá giá trị dinh dưỡng thức ăn PDI/UFL trong chăn nuôi bò sữa tại Hà Nội và Tuyên Quang. | Vũ Chí Cương | 2004 | Báo cáo khoa học Chăn nuôi-Thú y toàn quốc 2002- 2003. XNB Nông nghiệp. Trang 1-9 | Nguyễn Xuân Trạch |
| 112 | Vai trò của các trường đại học trong việc thúc đẩy phát triển chăn nuôi bền vững ở miền núi | Nguyễn Xuân Trạch | 2003 | Hội thảo khoa học công nghệ: Các trường đại học Nông-Lâm-Ngư với công cuộc chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp phục vụ chương trình xoá đói giảm nghèo ở các tỉnh trung du, miền núi phía Bắc. Hoà Bình 16-17/10/2003. Trang 55-59 |  |
| 113 | Hạn chế của việc chăn nuôi bò sữa nhập nội ở Việt Nam và một số giải pháp khắc phục | Nguyễn Xuân Trạch | 2003 | Báo cáo tại Hội thảo về Phát triển ngành hàng bò sữa tại Viện kinh tế Nông nghiệp 12/2003 |  |
| 114 | Vai trò của các trường đại học trong việc thúc đẩy phát triển chăn nuôi bền vững ở miền núi. | Nguyễn Xuân Trạch | 2003 | Hội thảo khoa học công nghệ: Các trường đại học Nông-Lâm-Ngư với công cuộc chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp phục vụ chương trình xoá đói giảm nghèo ở các tỉnh trung du, miền núi phía Bắc |  |
| 115 | Hạn chế của việc chăn nuôi bò sữa nhập nội ở Việt Nam và một số giải pháp khắc phục | Nguyễn Xuân Trạch | 2003 | Hội thảo về Phát triển ngành hàng bò sữa, Viện kinh tế nông nghiệp |  |
| 116 | Effects of several treatments on in-sacco degradability of maize stover and influence of its partial replacement of green grass in a cattle diet on rumen efficiency | Bùi Quang Tuấn | 2002 | Proceedings of the Workshop on Improved Utilization of Byproducts for Animal Feeding in Vietnam, held on 28-30 March 2001 in Hanoi. Pp: 88-92 | Nguyễn Xuân Trạch |
| 117 | Effects of treatment with lime and/or urea on rice straw chemical composition, intake and degradability | Vũ Duy Giảng | 2002 | Proceedings of the Workshop on Improved Utilization of Byproducts for Animal Feeding in Vietnam, held on 28-30 March 2001 in Hanoi. Pp: 162-175 | Nguyễn Xuân Trạch |
| 118 | Treatment and supplementation of rice straw for ruminant feeding | Nguyễn Xuân Trạch | 2002 | Proceedings of the Workshop on Improved Utilization of Byproducts for Animal Feeding in Vietnam, held on 28-30 March 2001 in Hanoi. Pp: 178-204 |  |
| 119 | Possible consequences of inappropriate intensification of animal production in Vietnam and approaches to avoid | Nguyễn Xuân Trạch | 2002 | Workshop on 2010 trends of animal production in Vietnam |  |
| 120 | Phát triển chăn nuôi để xoá đói giảm nghèo: kinh nghiệm tại xã xương lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang | Vũ Đình Tôn | 2001 | Kỷ yếu kết quả nghiên cứu khoa học kỹ thuật, khoa CNTY, 1999-2001. Nhà xuất bản Nông nghiệp |  |
| 121 | Integrated farming system for environmental protection and improved quality of life in Vietnam | Đặng Vũ Bình | 2001 | 2nd Conference of Asian University Presidents at Kyushu University, 3-5 October 2001 | Nguyễn Xuân Trạch |
| 122 | Giá thành sản xuất sữa trong các nông hộ chăn nuôi bò sữa tại xã Phù Đổng, Huyện Gia Lâm, Hà Nội | Vũ Đình Tôn | 1999 | Kỷ yếu kết quả nghiên cứu khoa học kỹ thuật, khoa CNTY, 1996-1998. Nhà xuất bản Nông nghiệp |  |
| 123 | Hiệu quả của phương thức tổ chức thương mại hoá sản phẩm sữa tại xã Phù Đổng, huyện Gia Lâm, Hà Nội | Đặng Vũ Bình | 1999 | Kỷ yếu kết quả nghiên cứu khoa học kỹ thuật, khoa CNTY, 1996-1998. nhà xuất bản nông nghiệp |  |
| 124 | Ảnh hưởng của liều lượng PMSG đến hiệu quả điều khiển động dục và rụng trứng ở bò sau khi đẻ | Nguyễn Xuân Trạch | 1996 | Hội thảo quốc gia về Khoa học và phát triển chăn nuôi đến năm 2000. Hội chăn nuôi Việt nam. Trang 190-193 |  |
| 125 | Một số yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả gây động dục ở bò | Nguyễn Xuân Trạch | 1996 | Hội thảo quốc gia về Khoa học và phát triển chăn nuôi đến năm 2000. Hội chăn nuôi Việt nam. Trang 194-197 |  |
| 126 | Sử dụng lợn nái lai F1 để sản xuất lợn thịt lai 3/4 máu ngoại | Võ Trọng Hốt | 1993 | Kỷ yếu kết quả nghiên cứu khoa học kỹ thuật, khoa CNTY, 1991-1993. Nhà xuất bản Nông nghiệp | Vũ Đình Tôn |
| 127 | Understanding the implementation of antimicrobial resistance policies in Vietnam: a multilayer analysis of veterinary drug value chain. Volume 5 (2025), article e21. https//doi.org/10.24072/pcjournal.512. Peer community journal Section: Animal Science. | Chloe Batie | 2025 | Peer community journal Section: Animal Science. https//doi.org/10.24072/pcjournal.512 | Vu Dinh Ton |
| 128 | Hiệu quả của bổ sung hỗn hợp thảo dược vào khẩu phần ăn đến giảm ô nhiễm mùi trong chăn nuôi gà thịt. | Nguyễn Văn Duy | 2024 | Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú Y, ISSN 1859-4751. | Vũ Đình Tôn |
| 129 | Tác dụng của bổ sung thảo dược vào khẩu phần ăn đến Cầu trùng, vi khuẩn clostridium perfringens và một số chỉ tiêu sinh lý, sinh hóa máu của gà trống F1(Đông Tảo x Lương Phượng) thương phẩm. | Nguyễn Văn Duy | 2024 | Tạp chí KHKT Chăn nuôi, Số 297- tháng 3 năm 2024. Trang 56-63. [www.hoichannuoi.vn](http://www.hoichannuoi.vn) | Vũ Đình Tôn |
| 130 | Tác dụng của bổ sung thảo dược vào thức ăn đến khả năng sinh trưởng và hiệu quả chăn nuôi của gà trống F1(Đông Tảo x Lương Phượng). | Vũ Đình Tôn | 2024 | Tạp chí KHKT Chăn nuôi, Số 297- tháng 3 năm 2024. Trang 25-31. [www.hoichannuoi.vn](http://www.hoichannuoi.vn) | Đặng Thúy Nhung, Nguyễn Thị Phương |
| 131 | Ảnh hưởng của bổ sung hỗn hợp thảo dược vào khẩu phần ăn đến khả năng sinh trưởng, lượng khí thải và vi khuẩn Clostridium perfringens trong phân lợn giai đoạn 30-60 kg. | Nguyễn Thị Nga | 2024 | Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 2024, 22(3): 350-358 www.vnua.edu.vn. | Vũ Đình Tôn |
| 132 | Effect of powered herbal mixtrure supplements in the diet on the growth performance and blood biochemical parametters of Tien Yen Chicken. | Vu Dinh Ton | 2024 | JAHST Number 303 (Oct, 2024). Pages 57-62 | Dang Thuy Nhung |
| 133 | Effect of supplementation of powered herbal mixtrure and cinnamon in the diet on productivity and quality of Tien yen Chicken meat. | Vu Quynh Huong | 2024 | JAHST Number 303 (Oct, 2024). Pages 63-68 | Vu Dinh Ton |
| 134 | Khả năng sinh trưởng, năng suất, chất lượng thịt gà Tiên Yên nuôi bằng khẩu phần thức ăn tự phối trộn từ 13 tuần tuổi đến xuất bán. | Nguyễn Văn Duy | 2023 | Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 2023, 21(3): 320-328 [www.vnua.edu.vn](http://www.vnua.edu.vn). | Vũ Đình Tôn |
| 135 | Từ phúc lợi động vật tới một phúc lợi: Tiếp cận tổng thể đảm bảo cho phát triển bền vững | Vũ Đình Tôn, Nguyễn Xuân Trạch. | 2023 | Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 2023, 21(9): 1216-1226 [www.vnua.edu.vn](http://www.vnua.edu.vn). | Vũ Đình Tôn, Nguyễn Xuân Trạch. |
| 136 | Effects of dietary cinnamon power supplements on the growth performance, meat yield, and physiological and biochemical blood parameters of broilers. Vietnam. | Vu Quynh Huong, | 2023 | VJAS 2023; 21(9); 1776-1785.www.vnua.edu.vn. | Vu Dinh Ton, |
| 137 | . Association between the MUC4g.243A>G Polymorphism and Production Performance of Landrace and Yorkshire Pigs in Vietnam. | Do Duc Luc | 2023 | VJAS 2023; 6(1); 1711-1718. <https://doi.org/10.31817/vjas.2023.6.1.02> | VU Dinh Ton |
| 138 | Mapping chicken production and distribution networks in Vietnam: An analysis of socio-economic factors and their epidemiological significances. | Nguyen Thi Dien | 2023 | Preventive Veterinary Medicine, 214, p.105906. | Vu Dinh Ton |
| 139 | Moyse Evelyne, Duy Nguyen Van, Dor Amelyne, Thinh Nguyen Hoang, Luc Do Duc, Moula Nassim, Ton Vu Dinh, Farnir Frederic, 2022. High – Resolution genomic analysis of four local Vietnamese chicken breeds.. | Moyse Evelyne | 2022 | Journal of Animal Breeding and Genetics. <https://doi.org/10.1111/jbg.12723> | VU Dinh Ton, NGUYEN HOANG Thinh, DO Duc Luc |
| 140 | Efects of FUT1 and MUC4 Polymorphisms on Sperm Quanlity traits of Landrace and Yorkshire Pigs under tropical conditions in Northern Vietnam | Do Duc Luc | 2022 | Journal of Animal and Plant Sciences, 32 (4): 2022, Page 1159-1167. <http://doi.org/10.36899/JAPS.2022.4.0521>. | Vu Dinh Ton, Han Quang Hanh |
| 141 | Thực trang chăn nuôi gà tại vùng Tây Nguyên. | Nguyễn Thị Phương | 2022 | Tạp chí KHKT Chăn nuôi, Số 278- tháng 6 năm 2022. Trang 7-15. www.hoichannuoi.vn | Vũ Đình Tôn |
| 142 | Thực trạng Chăn nuôi lợn vùng Tây Nguyên. | Nguyễn Văn Duy | 2022 | Tạp chí khoa học Nông nghiệp Việt Nam, 2022. Tập 20, số 6: 741-750. www.vnua.edu.vn. | Vũ Đình Tôn |
| 143 | Combined effects of cottonseed oil and tannin from tea by-products (camellia sinensis)... | Chu Manh Thang | 2020 | Advances in Animal and Veterinary Sciences | Trần Hiệp |
| 144 | Biến bã mía, lõi ngô thành thức ăn cho gia súc nhai lại | Trần Hiệp | 2020 | Tạp chí kỹ thuật chăn nuôi số 256 (35-40) | Trần Hiệp |
| 145 | Combined effects of cottonseed oil and tea by-products... | Chu Manh Thang | 2020 | Livestock Research for Rural Development 32 (5) | Trần Hiệp |
| 146 | Ảnh hưởng của bổ sung phụ phẩm chè xanh đến tỷ lệ tiêu hóa... | Lê Tuấn An | 2020 | KHKT Chăn nuôi số 256 (26-34) | Trần Hiệp |
| 147 | Tiềm năng sử dụng vỏ chanh leo làm thức ăn cho gia súc nhai lại | Lê Văn Hải | 2020 | Tạp chí KH Công nghệ Chăn nuôi – Số 107 | Trần Hiệp, Nguyễn Xuân Trạch |
| 148 | Use of passion fruit (Passiflora edulis) peel as feed... | Hiep T | 2020 | Livestock Research for Rural Development |  |
| 149 | Passion fruit (Passiflora edulis) peel as feed for ruminants... | Trần Hiệp | 2020 | Livestock Research for Rural Development | Trần Hiệp, Nguyễn Xuân Trạch |
| 150 | Determination of Optimal Levels of Energy, Protein, and Fiber... | Nguyễn Xuân Trạch | 2019 | Tạp chí KHKT Chăn nuôi | Trần Hiệp, Nguyễn Xuân Trạch |
| 151 | Nghiên cứu tạo dòng tế bào lympho chuột BALB/c... | Nguyễn Thị Hải | 2019 | Tạp chí KH Nông nghiệp Việt Nam | Trần Hiệp |
| 152 | Sản xuất kháng thể đơn dòng trong huyết thanh chuột... | Nguyễn Thị Hải | 2019 | Tạp chí KHKT Chăn nuôi | Trần Hiệp |
| 153 | Ảnh hưởng của chế độ bổ sung dầu đậu bông và tanin từ bột chè xanh... | Trần Hiệp | 2019 | Tạp chí KH Công nghệ Chăn nuôi – số 57 | Trần Hiệp |
| 154 | Ảnh hưởng của bổ sung các chế phẩm sinh học đến một số đặc điểm vi sinh vật đường ruột, tỷ lệ mắc bệnh tiêu chảy và chất lượng thịt lợn cai sữa | Nguyễn Công Oanh | 2005 | Tạp chí KHKT Chăn nuôi | Trần Hiệp |
| 155 | Công thức khẩu phần có bổ sung phụ gia sinh học đến khả năng kháng khuẩn với Salmonella và E. coli trên dịch vị lợn | Trần Hiệp | 2023 | KHKT Chăn nuôi, số 294 | Trần Hiệp |
| 156 | Effects of microbial additives and molasses on fermentation quality and aerobic stability of tropical forage silage | Trần Hiệp | 2022 | Vietnam Journal of Agricultural Sciences | Trần Hiệp |
| 147 | Determination of Suitable Rate of Digestible Protein and Lysine... | Nguyễn Đình Tường | 2021 | Vietnam J. Agri. Sci. | Trần Hiệp |
| 158 | Effects of Supplementation of Lactobacillus and Saccharomyces Walls on Intestinal Morphology... | Nguyễn Kim Đăng | 2021 | Vietnam J. Agri. Sci. | Trần Hiệp |
| 159 | Effects of Dietary Protein and Energy Levels on Some Technical Indicators of Growing Pigs | Nguyễn Xuân Hoàng | 2021 | Vietnam J. Agri. Sci. | *(Không có)* |
| 160 | Determine appropriate digestible lysine/metabolizable energy ratio in gilt diets... | Nguyễn Thị Thu Huyền | 2021 | J. Sci. & Technics | *(Không có)* |
| 161 | Effects of Digestible Lysine to Metabolizable Energy Ratio in the Lactating Sow Diet... | Trần Thị Bích Ngọc | 2021 | J. Sci. & Technics, 271 | Trần Hiệp |
| 162 | Effect of dietary digestible lysine:metabolizable energy ratio on nutrient digestibility... | Nguyễn Duy | 2021 | Asian-Australas J. Anim. Sci. | Trần Hiệp |